

Bản án số: **33** /2019/HS-ST

Ngày 25-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Hòa.
2. Ông Nguyễn Văn Sấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : TNT, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1995 tại xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 5, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trần Quốc T, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Phạm Thị L, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: 03 tiền án:

- Tại bản án số 274/2012/HSST ngày 27/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 60/2013/HSST ngày 24/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 274/2012/HSST ngày 27/8/2012 thành **20 tháng 27 ngày** tù.

- Tại bản án số 30/2017/HSST ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: P Đ D, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1994 tại xã CV, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TY, xã CV, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Phạm Đình C (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là Trịnh Thị Duyên và 01 con sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự:

Ngày 01/9/2017, bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Về nhân thân: Tại bản án số 15/2013/HSST ngày 28/01/2013, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, TP. Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2019, đến ngày 29/3/2019 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bị hại:*

1. Bà PTM, sinh năm: 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà ĐTM, sinh năm: 1954 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn TM, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh LMN, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh LHH, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông LHT, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Ông LBT, sinh năm: 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TM, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Ông LQL, sinh năm: 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TM, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh HCH, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T L, xã CY, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh LVM, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Co Lê, xã CY, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

8. Chị ĐTH, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã V T, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2019, TNT đến nhà P Đ D để rủ D đi chơi. Khi đến địa phận thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, phát hiện thấy gia đình bà PTM khóa cửa cổng, không có người ở nhà, Tnảy sinh ý định trộm cắp và rủ D. D đồng ý, cả hai trèo qua tường rào, đột nhập vào nhà bà Miên trộm cắp gà. Tại đây, D và T bắt trộm 05 con gà của gia đình bà Miên bỏ vào một chiếc bì có sẵn ở chuồng gà, rồi trèo qua tường rào thoát ra bên ngoài và đem số gà trộm cắp được lên đồi cất giấu. Sau đó, cả hai đi bộ đến nhà anh Phạm Văn Thông ở thôn 4, xã QL. T vào nhà anh Thông mượn xe đạp, rồi cả hai quay lại lấy bì gà trộm cắp đem tiêu thụ. Trên đường T và D đem gà đi tiêu thụ bị ông LMN và ông LHH người xã QL phát hiện, đuổi bắt. D bị bắt giữ cùng tang vật trộm cắp đưa đến Công an xã QL giải quyết. Còn T đạp xe chạy thoát. Sau đó, T mang chiếc xe đạp đến trước cổng nhà chị Oanh (hàng xóm của ông Thông) để. Chiếc xe này ông Thông đã lấy đem về nhà. Sau khi biết thông tin T sử dụng xe để trộm cắp gà, ông Thông đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/BB – HĐĐGTS ngày 26/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: 05 con gà của gia đình bà PTM bị T và D trộm cắp, có tổng khối lượng 13,2kg. Tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 1.540.000 đồng.

Trong thời gian đang tại ngoại, ngày 26/3/2019 P Đ D có nhờ HCH, người xã CY, huyện Cẩm Thủy đi xe máy chở sang khu vực gần đê sông Mã, thuộc địa phận huyện Vĩnh Lộc. Tại đây, D có mua của một người phụ nữ tên H, có biệt danh là Ốc (D khai không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của người này) 01 gói ma túy đã với giá 300.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, D cất gói ma túy vào túi quần rồi quay lại chỗ H, nhờ H chở về nhà. Trên đường về đến nhà bà ĐTM ở thôn TM, xã YT, huyện Yên Định, D bảo H dừng xe để D vào nhà bà M bẻ trộm mía. Khi nhảy qua tường rào, đột nhập vào bên trong nhà bà M, D phát hiện thấy có 01 con chó đang bị xích trong chuồng bò, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. D lấy 01 cái cuốc ở gần đó đập con chó nhưng bị trượt, con chó vùng dứt xích sủa to lên rồi bỏ chạy. Nghe tiếng chó sủa, bà M đang làm việc ở khu đồng trước nhà chạy về thì thấy D đang nhảy qua tường rào tẩu thoát. Bà M hô la mọi người

đuổi bắt được D đưa đến Công an xã YT giải quyết. Tại đây, Công an kiểm tra túi quần bên phải phía trước của D có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (D khai là ma túy đá, D vừa mua đem về nhà để sử dụng). Công an xã YT đã báo cáo Công an huyện Yên Định đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 906/MT – PC 09 ngày 29/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong người P Đ D là Methamphetamine, có khối lượng là 0,305 gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/BB – HĐĐGTS ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: 01 con chó của gia đình bà ĐTM có khối lượng 23kg. Trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.610.000 đồng.

Quá trình điều tra xác M về người có tên H đã bán ma túy cho D, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác M nhưng không xác định được người phụ nữ này là ai, ở đâu, nên không có đủ cơ sở để xử lý người này về hành vi bán trái phép chất ma túy.

Đối với HCH là người đã chở D đi mua ma túy, theo D khai việc D mua ma túy sau đó thực hiện hành vi trộm cắp chó nhà bà ĐTM, H không biết. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác M, thu thập lời khai của H, nhưng H không có mặt tại địa phương, nên không thu thập được. Do vậy, chưa có đủ cơ sở để xác định H có biết hay không biết việc D mua và tàng trữ ma túy, cũng như việc D trộm cắp chó của gia đình bà M. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác M, xử lý sau khi có đủ cơ sở.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 05 con gà (02 con gà trống, 03 con gà mái) có tổng khối lượng 13,2kg; 01 chiếc xe đạp khung nam, nhãn hiệu Thống Nhất màu xanh, xe đã cũ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Những người bị hại đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- 01 chiếc bì xác rắn màu trắng, ký hiệu Kaki CANADA; 01 chiếc cuốc cán gỗ dài 1,05m, bị gãy làm 03 đoạn, đường kính cán 03 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại.

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (kết quả giám định là Methamphetamine); mẫu vật hoàn lại sau giám định là toàn bộ gói mở niêm phong và 0,256 gam các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Ngọc Hanh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng nêu trên đã chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định chờ xử lý

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSYĐ ngày 05/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị can TNT về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị can P Đ D về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo TNT, P Đ D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo TNT phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố P Đ D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt TNT từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt P Đ D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo P Đ D; 01 chiếc bì xác rắn màu trắng, ký hiệu Kaki CANADA; 01 chiếc cuốc cán gỗ dài 1,05m, bị gãy làm 03 đoạn, đường kính cán 03 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo TNT và P Đ D hoàn toàn thừa nhận: Ngày 17/01/2019, T và D thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà PTM ở thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, tài sản trộm cắp bao gồm: 05 con gà (02 con gà trống và 03 con gà mái), trị giá là 1.540.000 đồng.

Tiếp đó, ngày 26/3/2019, D có hành vi tàng trữ trái phép 0,305 gam ma túy loại Methamphetamine và trộm cắp 01 con chó của bà ĐTM ở thôn Tu Mục, xã YT, huyện Yên Định, trị giá tài sản trộm cắp là 1.610.000 đồng.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người bị hại, biên bản phạm tội quả tang, biên bản định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo TNT và hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo P Đ D.

Bị cáo TNT trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo TNT đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, tội danh chính thức đã được thành lập theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P Đ D trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo TNT đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy tội danh chính thức đã được thành lập theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 0,305 gam ma túy của bị cáo P Đ D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh chính thức đã được thành lập theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của cá nhân, làm mất trật tự trị an địa bàn. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mục đích là để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo P Đ D là nghiêm trọng. Xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi

của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

Đánh giá tính chất đồng phạm là giản đơn, Tlà người khởi xướng và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, vai trò của bị cáo Tcao hơn D.

[4] Về Ttiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Bị cáo TNT không có Ttiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng Ttiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P Đ D phải chịu Ttiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Được hưởng Ttiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các Ttiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo TNT đã nhiều lần phạm tội. Mới chấp hành hình phạt tù xong lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P Đ D đã có hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện các bị cáo chưa có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu cải tạo lao động làm ăn lương thiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, đưa các bị cáo vào môi trường cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam. Mục đích để trừng trị và giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, phạm tội chưa được hưởng lợi gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã trả lại đầy đủ cho những người bị hại. Bà PTM và bà ĐTM không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe đạp khung nam, nhãn hiệu Thống Nhất màu xanh, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Phạm Văn Thông là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc bì xác rắn màu trắng, ký hiệu Kaki CANADA và 01 chiếc cuốc cán gỗ dài 1,05m, bị gãy làm 03 đoạn, đường kính cán 03 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Người bị hại không yêu cầu trả lại cần tịch thu tiêu hủy.

Số mẫu vật 0,256 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh

Hóa phát hành được dán kín, niêm phong. Có các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Ngọc Hanh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo TNT, P Đ D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo TNT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo P Đ D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt TNT 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/3/2019.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt P Đ D 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo TNT, P Đ D.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trả lại đầy đủ cho những người bị hại.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bì xác rắn màu trắng, ký hiệu Kaki CANADA; 01 chiếc cuốc cán gỗ dài 1,05m, bị gãy làm 03 đoạn, đường kính cán 03 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại; số mẫu vật 0,256 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Ngọc Hanh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo Phiếu nhập kho số NK35/2019 ngày 06/6/2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo TNT, P Đ D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo, người bị hại trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Hòa

Nguyễn Văn Sấn

Phạm Hữu Thắng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HOÁ

Vào hồi h phút ngày 25/7/2019.

Tại phòng nghị án, TAND huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Thắng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Việt Hòa,
2. Ông Nguyễn Văn Sấn,

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2019/TLST - HS
ngày tháng năm 2019.

**Họ và tên : TNT, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2001 tại xã Định Tiến ,
huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Duệ Thôn, xã Định Tiến,
huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;**

**Họ và tên: P Đ D, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2002 tại xã Định Tiến,
huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Yên Thôn, xã Định Tiến,
huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;**

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đó được xem xét tại phiên tòa, kết quả
tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không?

HĐXX thảo luận và thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập, do Luật sư, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp.

HĐXX thảo luận: Quá trình điều tra, truy tố, chứng cứ tài liệu của điều tra viên, kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp, thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

3. Căn cứ kết tội bị cáo.

HĐXX thảo luận: Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo TNT và P Đ D hoàn toàn thừa nhận: Ngày 17/01/2019, T và D thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà PTM ở thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, tài sản trộm cắp bao gồm: 05 con gà (02 con gà trống và 03 con gà mái), trị giá là 1.540.000 đồng.

Tiếp đó, ngày 26/3/2019, D có hành vi tàng trữ trái phép 0,305 gam ma túy loại Methamphetamine và trộm cắp 01 con chó của bà ĐTM ở thôn Tu Mục, xã YT, huyện Yên Định, trị giá tài sản trộm cắp là 1.610.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà D trộm cắp hai lần là 3.150.000 đồng.

Như vậy, đủ căn cứ kết tội bị cáo TNT phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, đủ căn cứ kết tội bị cáo P Đ D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%. Bị cáo phạm tội như trên

4. Hình phạt, trách nhiệm dân sự: HĐXX thảo luận:

Xử phạt:

Xử phạt

- *Trách nhiệm dân sự:* Tài sản trộm cắp đã trả lại đầy đủ cho những người bị hại.

HĐXX thảo luận và thống nhất biểu quyết 3/3 = 100% nội dung trên.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn TNHS, miễn hình phạt hay không?

HĐXX thảo luận: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn TNHS và hình phạt.

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100%.

6. Về điều luật áp dụng:

HĐXX thống nhất áp dụng: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 171, điểm b, h, s khoản 1 điều 51, ... của Bộ luật Hình sự.

Điều 136, Khoản 1 điều 331, 333 Bộ luật TTHS. Điểm a khoản 1 điều 23, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100%.

7. Về các vấn đề khác:

HĐXX thảo luận và thống nhất biểu quyết những vấn đề sau:

- *Án phí:* Buộc các bị cáo tình, D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:*

Tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100%.

8. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100%.

9. Kiến nghị phòng ngừa khắc phục vi phạm: Không

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100% tất cả các vấn đề trên, ra bản án và tuyên án

Nghị án kết thúc hồi 11h cùng ngày.

Biên bản lập xong đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe công nhận là biên bản nghị đúng ý kiến đã thảo luận và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Hòa

H Thị Thu

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hữu Thắng

Khoảng 02 giờ ngày 06/02/2019, Nguyễn Kim D từ nhà đi xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 36K5-179.51 đến địa bàn xã Yên Thịnh, huyện Yên Định với mục đích xem nhà dân nào có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến gia đình anh Trịnh Viết Kiên ở thôn 1, xã Yên Thịnh, thấy bên trong nhà anh Kiên có đèn sáng. D dựng xe mô tô ngoài đường, trèo qua tường rào, đột nhập vào nhà anh Kiên tìm tài sản trộm cắp. Khi vào phòng khách quan sát thấy ở gần cửa ra vào có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 đang cắm sạc. D lấy điện thoại bỏ vào túi. Sau đó đi vào phòng ngủ nhìn thấy 01 chiếc túi xách ở dưới sàn nhà, kiểm tra bên trong thấy có tiền. D lấy toàn bộ số tiền trong túi rồi theo đường cũ thoát ra ngoài. Sau đó, D tiếp tục đi mô tô đến xã Yên Phú. Khi qua nhà bà Đỗ Thị Nam ở thôn Bùi Hạ 1, xã Yên Phú, thấy cửa nhà Bà Nam mở, bên trong có ánh sáng của đèn nháy trang trí. D nảy sinh ý định vào nhà bà Nam trộm cắp tài sản nên đã để xe bên ngoài trèo qua tường rào, đột nhập vào nhà bà Nam. Tại đây, D trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s trên đầu giường nơi vợ chồng anh Lê Đình Tùng (là con rể bà Nam) đang ngủ trong gian buồng. Đồng thời lấy toàn bộ số tiền trong túi xách màu đen để trong tủ kính. Sau khi lấy được điện thoại và số tiền trên, D trèo tường ra ngoài thì bị gia đình bà Đỗ Thị Nam và quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ giao cho công an xã Yên Phú. Sau đó công an xã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Thu giữ các tang vật có liên quan, gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Sirius, biển kiểm soát 36K5-17951, 01 điện thoại di động Iphone 5s màu đen bạc, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng đồng và số tiền 325.000 đồng. Sau đó chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Về nguồn gốc tài sản và số lượng tiền chiếm đoạt, quá trình điều tra đã xác định: Chiếc điện thoại Iphone 7, D trộm cắp tại nhà anh Trịnh Viết Kiên là tài sản của anh Kiên. Số tiền D trộm cắp tại nhà anh Kiên là 1.200.000 đồng, là tài sản của cháu Trịnh Thị Vân Anh (con gái anh Kiên). Chiếc điện thoại Iphone 5s và số lượng tiền D trộm cắp tại nhà bà Đỗ Thị Nam là 4.330.000 đồng, là tài sản của anh Lê Đình Tùng.

Tại biên bản định giá tài sản số 08/BB – HĐĐGTS ngày 08/02/2019 xác định, chiếc điện thoại Iphone 7 của Trịnh Viết Kiên trị giá 8.000.000 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản số 09/BB – HĐĐGTS ngày 08/02/2019 xác định, chiếc điện thoại Iphone 5s của anh Lê Đình Tùng trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.330.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 36K5-17951, mà Nguyễn Kim D sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe của chị Nguyễn Thị Vinh, sinh năm 1984. Trú tại thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc (là bạn gái của D). Khi D sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp chị Vinh không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị Vinh.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36K5-17951, 01 điện thoại di động Iphone 5s màu đen bạc, 01 điện thoại Iphone 7 màu đồng và số tiền 535.000 đồng (trong đó có 325.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và 210.000 đồng thu giữ qua truy tìm vật chứng).

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền trộm cắp cho các bị hại. Những bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSYĐ ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kim D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g

khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Kim D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam 23 ngày. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại cho những người bị hại đầy đủ. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim D hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 06/02/2019, D thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Trịnh Viết Kiên ở thôn 1, xã Yên Thịnh, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, tài sản trộm cắp bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 của anh Trịnh Viết Kiên và số tiền 1.200.000 đồng của cháu Trịnh Thị Vân Anh (con gái anh Kiên). Sau đó, D tiếp tục thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Đình Tùng gồm 01 điện thoại di động Iphone 5s và số tiền 4.330.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp của hai lần bị cáo trộm cắp là 15.530.000 đồng.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người bị hại, biên bản phạm tội quả tang, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Kim D. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy tội danh chính thức đã được thành lập theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của cá nhân, làm mất trật tự trị an địa bàn. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mục đích là để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về Ttiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Bị cáo phải chịu Ttiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình. Được hưởng các Ttiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các Ttiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bị cáo có nhiều Ttiết giảm nhẹ nhưng nhân thân bị cáo đã nhiều lần phạm tội. Mới chấp hành hình phạt tù xong lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo chưa có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, đưa bị cáo vào môi trường cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam. Mục đích để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23 ngày. Sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ khi quyết định hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo D không có tài sản, phạm tội chưa được hưởng lợi gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã trả lại đầy đủ cho những người bị hại. Anh Trịnh Viết Kiên, anh Lê Đình Tùng và cháu Trịnh Thị Vân Anh không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 36K5-17951, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Vinh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kim D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Kim D 09 (chín) tháng tù. Được trừ 23 ngày tạm giữ, tạm giam, Nguyễn Kim D phải chấp hành 08 tháng 07 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trả lại đầy đủ cho những người bị hại.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Kim D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật TTHS tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TOA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**Phạm Hữu Thắng
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HS-ST

Ngày 25-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Hòa, chức vụ: Phó Trưởng phòng Giáo dục huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà H Thị Thu, chức vụ: Cán bộ Văn phòng Đảng ủy TT. Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **TNT**, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1995 tại xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 5, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Phạm Thị Lưu, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: 03 tiền án:

- Tại bản án số ngày 27/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số ngày 24/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt **20 tháng tù 27 ngày** tù về tội trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **P Đ D**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1994 tại xã CV, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TY, xã CV, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Phạm Đình Chung (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hợp, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là Trịnh Thị Duyên và 01 con sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự:

Ngày 01/9/2017, bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Đến nay chưa chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về nhân thân: Tại bản án số 15/2013/HSST ngày 28/01/2013, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, TP. Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2019, đến ngày 29/3/2019 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Bà PTM, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà ĐTM, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Thôn TM, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Những người làm chứng:

1. Anh LMN, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh LHH, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 3, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông LHT, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn 3, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Ông LBT, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Thôn TM, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Ông LQL, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Thôn TM, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh HCH, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Trâm Lụt, xã CY, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh LVM, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Co Lê, xã CY, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

8. Chị ĐTH, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 4, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt toàn bộ người bị hại và người làm chứng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2019, TNT đến nhà P Đ D để rủ D đi chơi. Khi đến địa phận thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, phát hiện thấy gia đình bà PTM khóa cửa cổng, không có người ở nhà, Tnảy sinh ý định và rủ D trèo qua tường rào, đột nhập vào nhà bà Miên trộm cắp gà. Tại đây, D và T bắt trộm 05 con gà của gia đình bà Miên bỏ vào một chiếc bì có sẵn ở chuồng gà, rồi trèo qua tường rào thoát ra bên ngoài, đem số gà trộm cắp được lên đồi cất giấu. Sau đó cả hai đi bộ đến nhà anh Phạm Văn Thông ở thôn 4, xã QL, T vào nhà anh Thông mượn xe đạp, rồi cả hai quay lại lấy bì gà trộm cắp đem tiêu thụ. Trên đường T và D đem gà đi tiêu thụ bị ông LMN và ông LHH người xã QL phát hiện, đuổi bắt. D bị bắt giữ cùng tang vật trộm cắp đưa đến Công an xã QL giải quyết. Còn T đạp xe bỏ chạy. Sau đó, T mang chiếc xe đạp đến trước cổng nhà chị Oanh (hàng xóm của ông Thông) để. Chiếc xe này ông Thông đã lấy đem về nhà. Sau khi biết thông tin T sử dụng xe để trộm cắp gà, ông Thông đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản định giá tài sản số ngày của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận 05 con gà của gia đình bà PTM bị T và D trộm cắp nêu trên, có tổng khối lượng 13,2kg, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 1.540.000 đồng.

Tiếp đó vào ngày 26/3/2019, trong thời gian đang tại ngoại tại địa phương chờ xử lý việc trộm cắp nêu trên, P Đ D có nhờ HCH, người xã CY, huyện Cẩm Thủy đi xe máy chở sang khu vực gần đê sông Mã, thuộc địa phận huyện Vĩnh Lộc. Tại đây, D có mua của một người phụ nữ tên H, có biệt danh là Ốc (D khai không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của người này) 01 gói ma túy đã với giá 300.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, D cất gói ma túy vào túi quần rồi quay lại chỗ H, nhờ H chở về nhà. Trên đường về đến nhà bà ĐTM ở thôn Tu Mục, xã YT, huyện Yên Định, D bảo H dừng xe để D vào nhà bà M bẻ trộm mía. Khi nhảy qua tường rào, đột nhập vào bên trong nhà bà M, D phát hiện thấy có 01 con chó đang bị xích trong chuồng bò, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. D lấy 01 cái quốc ở gần đó đập con chó nhưng bị trượt, con chó vùng dứt xích sủa to lên rồi bỏ chạy. Nghe tiếng chó sủa, bà M đang làm việc ở khu đồng trước nhà chạy về thì thấy D đang nhảy qua tường rào tẩu thoát nên đã hô la mọi người đuổi bắt được D đưa đến Công an xã YT giải quyết. Tại đây, Công an kiểm tra túi quần bên phải phía trước của D có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (D khai là ma túy đá, D vừa mua đem về nhà để sử dụng). Công an xã YT đã báo cáo

Công an huyện Yên Định đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số ngày.... của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận các hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong người P Đ D là Methamphetamine, có khối lượng là 0,305 gam.

Tại biên bản định giá tài sản số ngày của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận 01 con chó của gia đình bà ĐTM có khối lượng 23kg, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.610.000 đồng.

Quá trình điều tra xác M về người có tên H đã bán ma túy cho D tại khu vực đê sông Mã thuộc địa phận huyện Vĩnh Lộc, do D khai không rõ họ tên đầy đủ của người này, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác M nhưng không xác định được người phụ nữ này là ai, ở đâu nên không có đủ cơ sở để xử lý người này về hành vi bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác M, xử lý sau khi có đủ cơ sở.

Đối với HCH là người đã chở D đi mua ma túy, theo D khai việc D mua ma túy sau đó thực hiện hành vi trộm cắp chó nhà bà ĐTM, H không biết. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác M, thu thập lời khai của H nhưng H không có mặt tại địa phương, nên không thu thập được. Do vậy chưa có đủ cơ sở để xác định H có biết hay không biết việc D mua và tàng trữ ma túy, cũng như việc D trộm cắp chó của gia đình bà M. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác M, xử lý sau khi có đủ cơ sở.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 05 con gà (02 con gà trống, 03 con gà mái) có tổng khối lượng 13,2kg; 01 chiếc bì đựng 05 con gà; 01 chiếc bì xác rắn màu trắng, ký hiệu Kaki CANADA; 01 chiếc xe đạp khung nam, nhãn hiệu Thống Nhất màu xanh, xe đã cũ; 01 chiếc cuốc cán gỗ dài 1,05m, bị gãy làm 03 đoạn, đường kính tiết diện cán 03 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại.

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (kết quả giám định là Methamphetamine); mẫu vật hoàn lại sau giám định là toàn bộ gói mở niêm phong và 0,256 gam các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Ngọc Hanh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSYĐ ngày 05/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo TNT về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo P Đ D về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo TNT, P Đ D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo TNT phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự tuyên bố P Đ D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt TNT từ tháng tù đến tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt P Đ D từ tháng tù đến tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo P Đ D; 01 chiếc bì xác rắn màu trắng, ký hiệu Kaki CANADA; 01 chiếc cuốc cán gỗ dài 1,05m, bị gãy làm 03 đoạn, đường kính tiết diện cán 03 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà, các bị cáo TNT và P Đ D hoàn toàn thừa nhận: Ngày 17/01/2019, T và D thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà PTM ở thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, tài sản trộm cắp bao gồm: 05 con gà (02 con gà trống và 03 con gà mái), trị giá là 1.540.000 đồng.

Tiếp đó, ngày 26/3/2019, D có hành vi tàng trữ trái phép 0,305 gam ma túy loại Methamphetamine và trộm cắp 01 con chó của bà ĐTM ở thôn Tu Mục, xã YT, huyện Yên Định, con chó trị giá là 1.610.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà D trộm cắp hai lần là 3.150.000 đồng.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người bị hại, biên bản phạm tội quả tang, biên bản định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo TNT và hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo P Đ D.

Bị cáo TNT trộm cắp tài sản có giá trị dưới 5.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo TNT đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy tội danh chính thức đã được thành lập theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P Đ D trộm cắp tài sản có giá trị dưới 5.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo TNT đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy tội danh chính thức đã được thành lập theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo P Đ D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh chính thức đã được thành lập theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của cá nhân, làm mất trật tự trị an địa bàn. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mục đích là để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo P Đ D đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến

trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về xâm phạm sở hữu và tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[4] Về Ttiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Bị cáo TNT không có Ttiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng Ttiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P Đ D phải chịu Ttiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình. Được hưởng Ttiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các Ttiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo TNT đã nhiều lần phạm tội. Mới chấp hành hình phạt tù xong lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P Đ D đã có hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện các bị cáo chưa có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, đưa các bị cáo vào môi trường cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam. Mục đích để trừng trị và giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, phạm tội chưa được hưởng lợi gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã trả lại đầy đủ cho những người bị hại. Bà PTM và bà ĐTM không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe đạp khung nam, nhãn hiệu Thống Nhất màu xanh, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Phạm Văn Thông là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc bì xác rắn màu trắng, ký hiệu Kaki CANADA và 01 chiếc cuốc cán gỗ dài 1,05m, bị gãy làm 03 đoạn, đường kính tiết diện cán 03 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số mẫu vật hoàn lại sau giám định là toàn bộ gói mở niêm phong và 0,256 gam Methamphetamine được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Ngọc Hanh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo TNT, P Đ D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo TNT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo P Đ D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt TNT tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/3/2019.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt P Đ D tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo TNT, P Đ D.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trả lại đầy đủ cho những người bị hại.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bì xác rắn màu trắng, ký hiệu Kaki CANADA; 01 chiếc cuốc cán gỗ dài 1,05m, bị gãy làm 03 đoạn, đường kính tiết diện cán 03 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại; số mẫu vật hoàn lại sau giám định là toàn bộ gói mở niêm phong và 0,256 gam Methamphetamine được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Ngọc Hanh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các vật chứng trên hiện đang được quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo Phiếu nhập kho số ngày.....

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo TNT, P Đ D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Vào hồi 09 h 30 phút ngày 05/6/2019.

Tại phòng nghị án, TAND huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Hữu Thắng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, chức vụ: Hiệu trưởng Trường THCS Yên Thái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Phạm Viết Nguyên, chức vụ: Cán bộ Hội Cựu chiến binh huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2019/TLST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2019.

Họ và tên : **Nguyễn Kim D**, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1987 tại xã Yên Hùng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Sơn Cường, xã Yên Hùng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không?

HĐXX thảo luận và thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập, do Luật sư, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp.

HĐXX thảo luận: Quá trình điều tra, truy tố, chứng cứ tài liệu của điều tra viên, kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp, thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

3. Căn cứ kết tội bị cáo.

HĐXX thảo luận: Thông qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Kim D hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 06/02/2019, D thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Trịnh Viết Kiên 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 và số tiền 1.200.000 đồng của cháu Trịnh Thị Vân Anh (con gái anh Kiên). Sau đó, D tiếp tục thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Đình Tùng gồm 01 điện thoại di động Iphone 5s và số tiền 4.430.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp của hai lần bị cáo trộm cắp là 15.530.000 đồng.

Như vậy, đủ căn cứ kết tội bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 BLHS.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%. Bị cáo phạm tội

4. Hình phạt, trách nhiệm dân sự: HĐXX thảo luận:

Xử phạt Nguyễn Kim D 09 (chín) tháng tù. Được trừ 23 ngày tạm giữ, tạm giam Nguyễn Kim D phải chấp hành 08 tháng 07 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- *Trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

HĐXX thảo luận và thống nhất biểu quyết 3/3 = 100% nội dung trên.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn TNHS, miễn hình phạt hay không?

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Bị cáo không thuộc trường hợp miễn TNHS, miễn hình phạt.

6. Về điều luật áp dụng:

HĐXX thống nhất áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điều 136, Khoản 1 điều 331, 333 Bộ luật TTHS. Điểm a khoản 1 điều 23, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100%.

7. Về các vấn đề khác:

HĐXX thảo luận và thống nhất biểu quyết những vấn đề sau:

- *Án phí:* Buộc bị cáo D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* HĐXX thống nhất:

Tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100%.

8. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100%.

9. Kiến nghị phòng ngừa khắc phục vi phạm: Không

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100% tất cả các vấn đề trên, ra bản án và tuyên án

Nghị án kết thúc hồi 11h cùng ngày.

Biên bản lập xong đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe công nhận là biên bản nghị đúng ý kiến đã thảo luận và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Nguyên

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Hữu Thắng

Đối với số tiền 1.200.000 đồng Nguyễn Kim D đã trộm cắp của cháu Trịnh Thị Vân Anh và 4.330.000 đồng đã trộm cắp của anh Lê Đình Tùng, quá trình điều tra, bị cáo khai khi bỏ chạy đã làm rơi xuống nương nước gần nhà bà Nam. Qua lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm và thu giữ được 325.000 đồng như đã nêu trên, số còn lại không thu giữ được.

Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại điện thoại di động và chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản là anh Trịnh Viết Kiên, anh Lê Đình Tùng và chị Nguyễn Thị Vinh.

Đối với số tiền 325.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra chứng M đây là tiền của bị cáo do lao động mà có, không liên quan đến vụ án. Số tiền 210.000 đồng thu giữ qua truy tìm vật chứng, là tiền bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã trộm cắp cho những người bị hại, người bị hại đề nghị giao trả lại số tiền trên cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim D tổng số tiền là 535.000 đồng.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06 /2019/HSST**
Ngày 25 – 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Phan

Bà Nguyễn Thị Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm, thụ lý số 14/2019/TLST - HS ngày 31 tháng 01 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Lê Quốc Hùng, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1992. Nơi sinh và trú tại: Thôn Tân Sơn, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình Long và bà Phạm Thị Nguyệt; Có vợ Đinh Thị Quyên và 03 con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 20/11/2018 bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: Phạt tiền: 1.500.000đ, về hành vi: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018, đến ngày 5/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguyễn Hữu Thành; Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1987. Nơi sinh và trú tại: Thôn 3 Tân Cầu, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố Nguyễn Hữu Thôn; Mẹ Nguyễn Thị Lan; Gia đình có 4 anh em. Bị cáo là con út trong gia đình; Vợ Ngô Thị Thắm, sinh năm 1989. Con Nguyễn Thị Thương 2010.

Nhân thân: Năm 2011 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 07/05/2014 bị Công an xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo về hành vi: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 10/05/2014 bị Công an xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: Phạt tiền về hành vi: “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không

Tiền án: có 03 tiền án

Tại bản án số 43/2014/HSST ngày 29/09/2014 TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/6/2015.

Tại bản án số 26/2016/HSST ngày 23/05/2016 TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/4/2017.

Tại bản án số 41/2017/HSST ngày 26/10/2017 TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/10/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018, đến ngày 5/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại*: Anh Ngô Đình Phương, sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Tân Cầu, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 25/11/2018 Lê Quốc Hùng điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha Jupiter (không biển kiểm soát) tới nhà Nguyễn Hữu Thành chơi. Sau đó Hùng rủ Thành đi tìm tài sản trộm cắp, Thành đồng ý. Thành điều khiển xe mô tô chở Hùng ngồi sau. Khi đi qua nhà anh Ngô Đình Phương, Thành thấy nhà anh Phương tắt điện. Đoán biết không có người ở nhà, cả hai nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh Phương để lấy tài sản. Thành nói Hùng quay xe lại và dừng trước nhà anh Phương. Cả hai xuống xe, cùng trèo qua tường rào vào khuôn viên nhà anh Phương thì thấy cửa nhà không khóa nên Hùng, Thành đẩy cửa vào bên trong nhà. Sau đó Thành dùng đèn pin bật sáng (đèn pin do Thành mang đi từ nhà) cùng Hùng tìm tài sản. Cả hai trộm cắp những tài sản sau: 01 bếp gas dương, màu đen đỏ, hiệu Falko; 01 bình gas màu xanh, hiệu Vạn Lộc Petrol Gas, loại 12kg, trong bình còn chứa một lượng khí gas; 01 nồi cơm điện, hiệu Hasuka; 01 ấm đun nước hiệu HaiPhong; 02 nồi Inox, hiệu Kangaroo; 01 ba lô du lịch, màu xanh đen, hiệu Sport; 01 ba lô màu xanh (loại cấp cho quân đội nhân dân Việt Nam); 01 đôi dày nam, hiệu Banama; 01 đôi dày nam hiệu Giày Việt; 01 quần bò nam, hiệu Levi Strauss màu xanh đen; 01 quần bò nam, hiệu Louis Vuitton màu xanh đen; 01 thắt lưng nam hiệu Louis Vuitton màu đen. Sau khi trộm cắp được số tài sản nêu trên, Hùng và Thành đã dùng xe mô tô chở về trước ngõ nhà Thành rồi chia nhau mang về nhà cất dấu. Trong đó Thành cầm 01 Nồi cơm điện, 02 nồi Inox, 01 ấm đun nước, 02 quần bò và 01 thắt lưng; Hùng mang về nhà 01 bếp gas, 01 bình gas, 02 ba lô, 02 đôi giày.

Vào ngày 26/11/2018 Thành và Hùng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp toàn bộ số tài sản mà cả hai trộm cắp được vào ngày 25/11/2018.

Ngày 28/11/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống đã tiến hành định giá đối với số tài sản mà Hùng và Thành trộm cắp. Kết luận: Tại thời điểm bị mất trộm, số tài sản trộm cắp có giá trị tổng 3.225.000đ;

Theo báo cáo của anh Ngô Đình Phương, tài sản mà anh bị trộm cắp là: 01 bếp gas dương, màu đen đỏ, hiệu Falko; 01 bình gas màu xanh, hiệu Vạn Lộc Petrol Gas, loại 12kg, trong bình còn chứa một lượng khí gas; 01 nồi cơm điện, hiệu Hasuka; 01 ấm đun nước, hiệu Haiphong; 02 nồi Inox, hiệu Kangaroo; 01 ba lô du lịch, màu xanh đen, hiệu Sport; 01 ba lô màu xanh (loại cấp cho quân đội nhân dân Việt Nam); 01 đôi dày nam, hiệu Banama; 01 đôi dày nam hiệu Giày

Việt; 01 quần bò nam, hiệu Levi Strauss màu xanh đen; 01 quần bò nam, hiệu Louis Vuitton màu xanh đen; 01 thắt lưng nam hiệu Louis Vuitton màu đen.

Ngày 30/11/2018 cơ quan CSĐT công an huyện Nông Công ra quyết định xử lý vật chứng đối với số tài sản trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Cùng ngày, anh Phương đã nhận được lại toàn bộ số tài sản trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter (không biển kiểm soát) số khung: RLCJ 5B960 9Y059130, số máy: 5B96059125 do Lê Quốc Hùng sử dụng chở Nguyễn Văn Thành đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Hùng khai chiếc xe trên là của Lê Quốc Vương (em ruột Hùng) mua ở tỉnh Quảng Ninh vào năm 2014. Khi đi làm ăn xa, Vương đã để lại chiếc xe trên ở nhà để gia đình làm phương tiện đi lại. Đến tối ngày 25/11/2018 Hùng đã sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an Nông Công đã triệu tập Lê Quốc Vương để làm việc, xác định nguồn gốc của chiếc xe. Tuy nhiên theo gia đình và chính quyền địa phương báo cáo: Vương đi đâu, làm gì thì gia đình và chính quyền địa phương không biết, không thể liên lạc được với Vương từ lâu. Cơ quan điều tra đã lập biên bản xác M sự vắng mặt của Vương. Theo kết quả trả lời của Phòng cảnh sát giao thông và Phòng cảnh sát truy nã tội phạm, Công an tỉnh Thanh Hóa về thông tin chủ sở hữu của chiếc xe trên, kết quả trả lời: Hiện tại không xác định được thông tin về chủ sở hữu. Hiện chiếc xe mô tô trên được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Công để chờ xử lý theo quy định.

Đối với chiếc đèn pin do Thành sử dụng để thực hiện việc trộm cắp tài sản, theo Thành khai báo: đây là chiếc đèn pin màu đen, đường kính 02cm, dài khoảng 10cm, ánh sáng đèn Led màu trắng đã qua sử dụng, sau khi trộm cắp được tài sản trên đường đi về nhà, Thành làm rơi chiếc đèn trên ở đâu không rõ. Vào ngày 01/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an Nông Công đã tiến hành truy tìm nhưng chưa có kết quả.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSNC ngày 14/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Công truy tố Lê Quốc Hùng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS). Truy tố Nguyễn Hữu Thành về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà công khai các bị cáo không yêu cầu trợ giúp pháp lý, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKS luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ Điều 173 BLHS đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Quốc Hùng và Nguyễn Hữu Thành

phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173 điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Quốc Hùng từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Thành từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại đầy đủ. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter (không biển kiểm soát) số khung: RLCJ 5B960 9Y059130, số máy: 5B96059125 tịch thu sung quỹ nhà nước. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của VKSND huyện Nông Cống, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc Hùng và Nguyễn Hữu Thành hoàn toàn thừa nhận: Vào tối ngày 25/11/2018 Hùng và Thành đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Ngô Đình Phương, sinh năm 1992 ở thôn Tân Cầu, xã Tân Khang, huyện Nông Cống. Tài sản trộm cắp bao gồm: 01 bếp gas, hiệu Falko; 01 bình gas 12kg, hiệu Vạn Lộc Petrol Gas; 01 nồi cơm điện, hiệu Hasuka; 01 ấm đun nước, hiệu Haiphong; 02 nồi Inox, hiệu Kangaroo; 02 ba lô du lịch; 02 đôi dày nam; 02 quần bò nam; 01 thắt lưng nam hiệu Louis Vuitton. Tổng giá trị tài sản trộm cắp đã được định giá là 3.225.000 đồng.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Lê Quốc Hùng và Nguyễn Hữu Thành. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Như vậy, tội danh chính thức đã được thành lập theo khoản 1 và khoản 2 điều 173 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng các điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của cá nhân, làm mất trật tự trị an địa bàn. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất đồng phạm là giản đơn, bị cáo Hùng là người chủ mưu, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Thành là người thực hiện hành vi trộm cắp. Như vậy, vai trò của bị cáo Hùng cao hơn bị cáo Thành.

[4] Về Ttiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Đối với bị cáo Hùng: Không phải chịu Ttiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng Ttiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 điều 51BLHS. Bị cáo Hùng bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo Thành: Không phải chịu Ttiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng Ttiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 điều 51BLHS. Về nhân thân bị cáo Thành có 3 tiền án chưa được xóa án tích.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các Ttiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo Hùng tuy có 2 Ttiết giảm nhẹ nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Thành đã 3 lần bị kết án, phạm tội lần này thuộc trường hợp Ttiết định khung tái phạm nguy hiểm. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các Ttiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, Bị cáo Thành mới vừa chấp hành án phạt tù xong, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, đưa các bị cáo vào môi trường cải tạo theo quy chế trại giam, để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại. Anh Ngô Đình Phương không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter (không biển kiểm soát) số khung: RLCJ 5B960 9Y059130, số máy: 5B96059125 do Lê Quốc Hùng sử dụng chở Nguyễn Văn Thành đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hùng không xuất trình được giấy tờ chứng M quyền sở hữu và biển kiểm soát.

Xác định đây là tài sản do Hùng quản lý làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên các bị cáo thuộc hộ nghèo thuộc đối tượng được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quốc Hùng và Nguyễn Hữu Thành phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Lê Quốc Hùng **10** (*mười*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/11/2018.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Hữu Thành **30** (*ba mươi*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/11/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter (không biển kiểm soát) số khung: RLCJ 5B960 9Y059130, số máy: 5B96059125.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hùng và Thành.

Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: hồ sơ;
- Lưu: VT. L(14) .

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Phan

Nguyễn Thị Anh

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: hồ sơ;
- Lưu: VT. S(14) .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dệt

Nguyễn Thị Anh

Phạm Hữu Thắng

Các Ttiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị can:

Bị can Lê Quốc Hùng: không phải chịu Ttiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
Các Ttiết giảm nhẹ trách nhiệm: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo;
Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

Bị can Nguyễn Hữu Thành: không phải chịu Ttiết tăng nặng trách nhiệm hình
sự nào. Ttiết giảm nhẹ trách nhiệm: thành khẩn khai báo;

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: hồ sơ;
- Lưu: VT. S(14) .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lợi

Phạm Thị Dệt

Phạm Hữu Thắng

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 22/10/2018, Nguyễn Thanh Lâm điều khiển xe mô tô hiệu SYM, loại xe Attila Victori màu trắng đen BKS 36R7 - 4979 đi từ huyện Quảng Xương vào huyện Nông Cống, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua quán tạp hóa nhà chị Lê Thị Hiền tại thôn 7, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống,

Nguyễn Thanh Lâm thấy quán không có người trông coi nên đi vào bên trong quán. Quan sát xung quanh thấy có ngăn kéo không khóa nên tiến lại gần mở ngăn kéo lấy hết số thẻ cào bên trong, bao gồm các loại thẻ cào Viettel, Vinaphone, Mobiphone với các mệnh giá khác nhau chưa qua sử dụng sau đó bỏ vào túi quần thì bị cháu Lê Thị Trang (con gái chị Hiền) phát hiện, hô hoán. Nguyễn Thanh Lâm bỏ chạy thì bị người dân phối hợp cùng tổ công tác tuần tra của Công an huyện Nông Cống bắt và lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ 126 thẻ cào Viettel có mệnh giá 20.000 đồng; 40 thẻ cào Viettel có mệnh giá 50.000 đồng; 12 thẻ cào Viettel có mệnh giá 100.000 đồng; 38 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 20.000 đồng; 08 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 50.000 đồng; 05 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 100.000 đồng; 57 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá 20.000 đồng; 22 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá 50.000 đồng; 04 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá 100.000 đồng tất cả đều chưa qua sử dụng.

Ngày 22/10/2018, bị hại chị Lê Thị Hiền báo cáo: Chị bị trộm cắp số tài sản gồm 126 thẻ cào Viettel có mệnh giá 20.000 đồng; 40 thẻ cào Viettel có mệnh giá 50.000 đồng; 12 thẻ cào Viettel có mệnh giá 100.000 đồng; 38 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 20.000 đồng; 08 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 50.000 đồng; 05 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 100.000 đồng; 57 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá 20.000 đồng; 22 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá 50.000 đồng; 04 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá 100.000 đồng tất cả đều chưa qua sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản số 62/ĐGTS ngày 23/10/2018 của HĐ định giá tài sản huyện Nông Cống, kết luận:

+ 126 thẻ cào Viettel có mệnh giá 20.000 đồng, chưa qua sử dụng, chưa bị cào mã số thẻ vào thời điểm bị trộm cắp trên thị trường có giá 2.520.000 đồng.

+ 40 thẻ cào Viettel có mệnh giá 50.000 đồng, chưa qua sử dụng, chưa bị cào mã số thẻ vào thời điểm bị trộm cắp trên thị trường có giá 2.000.000 đồng.

+ 12 thẻ cào Viettel có mệnh giá 100.000 đồng, chưa qua sử dụng, chưa bị cào mã số thẻ vào thời điểm bị trộm cắp trên thị trường có giá 1.200.000 đồng.

+ 38 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 20.000 đồng, chưa qua sử dụng, chưa bị cào mã số thẻ vào thời điểm bị trộm cắp trên thị trường có giá 760.000 đồng.

+ 08 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 50.000 đồng, chưa qua sử dụng, chưa bị cào mã số thẻ vào thời điểm bị trộm cắp trên thị trường có giá 400.000 đồng.

+ 05 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 100.000 đồng, chưa qua sử dụng, chưa

bị cào mã số thẻ vào thời điểm bị trộm cắp trên thị trường có giá 500.000 đồng.

+ 57 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá 20.000 đồng, chưa qua sử dụng, chưa bị cào mã số thẻ vào thời điểm bị trộm cắp trên thị trường có giá 1.140.000 đồng.

+ 22 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá 50.000 đồng, chưa qua sử dụng, chưa bị cào mã số thẻ vào thời điểm bị trộm cắp trên thị trường có giá 1.100.000 đồng.

+ 04 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá 100.000 đồng, chưa qua sử dụng, chưa bị cào mã số thẻ vào thời điểm bị trộm cắp trên thị trường có giá 400.000 đồng.

Số thẻ cào trên tại thời điểm định giá có tổng trị giá 10.020.000 đồng.

Ngày 25/10/2018 chị Hiền đã có đơn xin nhận lại số tài sản bị trộm cắp là toàn bộ các thẻ cào nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Hiền.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu SYM, loại xe Attila Victori màu trắng đen BKS 36R – 4979 mà Nguyễn Thanh Lâm sử dụng, Nguyễn Thanh Lâm khai là xe do Lâm mượn của một người tên Long ở xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, khi Long cho Lâm mượn xe Long không biết gì về việc Lâm mượn xe để sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành xác M tại xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương không có người nào tên Long có mối quan hệ với Nguyễn Thanh Lâm mà cư trú, sinh sống trên địa bàn xã Quảng Tân. Tiến hành tra cứu, xác M về chiếc xe mô tô hiệu SYM, loại xe Attila Victori màu trắng đen BKS 36R7 - 4979 là xe của chị Lương Thị Luật, trú tại Hoằng Lưu, Hoằng Hóa, Thanh Hóa nhưng vào tháng 12/2017 chị Luật đã bán xe trên cho anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1993 ở thôn 6, xã Hoằng Thành, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình xác M hiện anh Thắng không có mặt tại địa phương. Hiện vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu SYM, loại xe Attila Victoria màu trắng đen BKS 36R7 - 4979 vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT chưa có cơ sở để xử lý.

* Về yêu cầu bồi thường dân sự:

Người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSNC ngày 14/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Lâm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lâm từ.....đến.....tháng tù Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lâm khai nhận hành vi của mình hối hận, hứa sửa chữa không tái phạm, xin được giảm nhẹ hình phạt

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật hối hận, xin lỗi bị hại, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở chứng M: Vào 15h ngày 22/10/2018 Nguyễn Thanh Lâm điều khiển xe mô tô BKS 36R7 - 4979 từ huyện Quảng Xương vào huyện Nông Cống mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến quán tạp hóa nhà chị Lê Thị Hiền thuộc thôn 7, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống thấy quán không có người trông coi nên đã đi vào quán và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 126 thẻ cào Viettel có mệnh giá 20.000 đồng; 40 thẻ cào Viettel có mệnh giá 50.000 đồng; 12 thẻ cào Viettel có mệnh giá 100.000 đồng; 38 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 20.000 đồng; 08 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 50.000 đồng; 05 thẻ cào Vinaphone có mệnh giá 100.000 đồng; 57 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá 20.000 đồng; 22 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá

50.000 đồng: 04 thẻ cào Mobiphone có mệnh giá 100.000 đồng đều chưa qua sử dụng có tổng giá trị là 10.020.000 đồng. Sau khi Nguyễn Thanh Lâm thực hiện xong hành vi trộm cắp đã bị chủ nhà phát hiện, truy hô và được quần chúng nhân dân phối hợp với tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Tài sản trộm cắp có giá trị trên 2.000.000đ và dưới 50.000.000đ nên hành vi nêu trên của Nguyễn Thanh Lâm đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Lâm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an địa bàn. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung và để ổn định địa bàn.

[4] Về Tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Có 01 Tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, có 01 Tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các Tiết giảm nhẹ của bị cáo xét thấy

.....

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Hiền đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh Lâm đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 xe moto nhãn hiệu SYM, loại ATILA VICTORIA, màu sơn: Trắng - Xám, biển kiểm soát; 36R7-4979 (đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 17/12/2018).....

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Lâm phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt Nguyễn Thanh Lâm

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh Lâm đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

Về vật chứng:.....

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Chuyên phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải Thi hành án dân sự có quyền tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

Lê Thị Dệt

Nguyễn Thị Anh

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: hồ sơ;
- Lưu: VP. L (14) .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Cường

Phạm Thị Hằng

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: hồ sơ;
- Lưu: VT. Ha (14) .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Cường Phạm Thị Hằng

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

Lê M Trí Đỗ Ngọc Phan Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: hồ sơ;
- Lưu: VT. Ha (14) .

Phạm Hữu Thắng

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản, ngày 26/6/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn Thành và Lê Văn Lực về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà bị cáo Lê Đình Hiệu đã hoàn toàn thừa nhận: Vào Khoảng 11 giờ ngày 22/02/2018 Lê Đình Hiệu đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy ảnh hiệu Canon Kis3 DS126213, Japan là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh Phóng. Định giá chiếc máy ảnh hiệu Canon Kis3 DS126213 tại thời điểm trộm cắp có giá trị 3.500.000đ.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng M: Bị cáo Lê Đình Hiệu phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đã được thành lập theo khoản 1 điều 173 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và mức hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất ít nghiêm trọng, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tội danh và các Ttiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo

không phải chịu Tắt tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng Tắt theo điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng Tắt theo khoản 2 điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các Tắt của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng nghiện hút, ăn chơi đua đòi. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện, thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có tài sản gì, gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Nhận định tính hợp pháp trong quá trình điều tra truy tố:

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Đình Hiệu phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều **51**, khoản 2 điều **51**; Điều **33** BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Xử phạt:* Bị cáo Lê Đình Hiệu 0 () tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2018.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại.

- *Án phí:* Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên Lê Đình Hiệu phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- *Quyền kháng cáo:* Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Thiệu Khắc Yên

Lê M Trí

Phạm Hữu Thắng

toà án nhân dân
huyện nông cống
Tỉnh thanh hoá

Số: /2012/HSST
Ngày 21/02/2012

cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nông Cống, ngày 21 tháng 02 năm 2012

nhân danh

n- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam

Toà án nhân dân huyện Nông cống tỉnh thanh hóa

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Ngọc Chinh – H- u trí xã M thọ

- Bà Đồng Thị Tĩnh – H- u trí thị trấn Nông cống

Th ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà Lê Thị Cảnh- Cán bộ TAND huyện Nông Cống.

Đại diện VKS huyện Nông cống tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Tranh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2012 tại trụ sở TAND huyện Nông Cống tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2012/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2012 đối với bị cáo: 1. Lê Hữu Mùi - Sinh năm 1972 (có mặt)

ĐKNKTT:Thôn 08 – Tân khang – Nông Cống -Thanh Hoá.

Dân tộc: kinh ; Tôn giáo : không ; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá lớp: 4/12

Con ông: Lê Hữu Chóng – đã chết; Con bà: Nguyễn Thị Bút – 85 tuổi

Mẹ trú tại: Thôn 08 – Tân khang – Nông Cống -Thanh Hoá.

Vợ là Vũ Thị Hồng – 30 tuổi, có 02 con, Lê Thị Bình –Sinh năm 2006, Lê Thị M – Sinh năm 2008. Hiện là học sinh tiểu học.

Tiền án: Tháng 3/2010 bị TAND huyện Nông Cống xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tháng 5/2010 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/10/2011 sau đó chuyển tạm giam .

Tiền sự: Không

2. Đỗ Văn M – Sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi ĐKNK: xã Tế tân huyện Nông Cống.

Hiện trú tại: Thôn 02 – Tân Khang – Nông Cống -Thanh Hoá.

Dân tộc: kinh ; Tôn giáo : không ; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không biết chữ

Con ông: Đỗ Văn Lai – đã chết; Con bà: Thiệu Thị Dân – Sinh năm 1941

Có vợ là Nguyễn Thị Hà - Sinh năm 1975. Có 02 con cháu Đỗ Văn Toán – Sinh năm 2000, Đỗ Lan Anh – Sinh năm 2009

ĐKNKTT: Thôn 02 – Tân Khang – Nông Cống -Thanh Hoá.

Tiền án: Tháng 3/2010 bị TAND huyện Nông Cống xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tháng 11/2010 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tiền sự: Không

Tạm giữ : Từ ngày 17/10/2011 sau đó chuyển tạm giam.

* Ngồi bị hại : Anh Lê Gia Dũng – Sinh năm 1960 (có mặt)

ĐKNKTT: Thôn 05 – Tân Khang – Nông Cống -Thanh Hoá.

Nhận thấy

Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố Lê Hữu Mùi và Đỗ Văn M về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Nội dung sự việc như sau:

Vào khoảng 1 giờ sáng ngày 17/10/2011 Lê Hữu Mùi gọi điện thoại di động cho Nguyễn Văn M nói là Lê Gia Dũng thôn 05 đi vắng. Mùi rủ M đi trộm cắp lúa nhà anh Dũng, M đồng ý. Sau đó Mùi đi xe mô tô xuống thôn 02 đèo M đến nhà Lê Gia Dũng. Thấy nhà Dũng không có ai ở nhà, M vào khu vực nhà ngang vác 03 bao lúa tẻ đựng trong bao mầu vàng, chất lên xe mô tô cho Mùi lái về nhà M để rồi lại tiếp tục quay lại nhà anh Dũng. M tiếp tục vác 03 bao lúa nữa ra chất lên xe cho Mùi lái về nhà Mùi rồi M đi bộ về. Trên đồng đi 01 bao lúa bị rách, lúa chảy ra ngoài nên Mùi dừng xe lại buộc bao lúa. Sau đó tiếp tục đi được khoảng 200 mét

thì gặp anh Lê Gia Dũng và Đỗ Văn Cồng ở Tân Khang đi chơi về. Thấy vậy, Mùi lái lúa đến khu vực gần ngõ nhà M để 03 bao lúa xuống lề đường rồi quay xe để về nhà mình. Sau khi thấy Mùi lái lúa trên xe anh Dũng nghi ngờ Mùi lấy trộm lúa nhà mình nên về nhà kiểm tra thì phát hiện bị mất mấy bao lúa. Anh Dũng đuổi theo Lê Hữu Mùi thì gặp Mùi đang đi xe mô tô không về nhà mình. Dũng bắt Mùi dừng lại và nói “Mày trộm lúa của tao trả lại cho tao”. Mùi chối nên Dũng đánh Mùi. Sau đó Dũng đến nhà M đòi lúa rồi cùng với Cồng lấy 03 bao lúa để ở khu vực gần ngõ nhà M đem về nhà và báo cáo công an. Ngay sau đó công an xã Tân Khang đến thu tại nhà M 03 bao lúa có trọng lượng 144 kg. Sáng ngày 17/10/2011 Lê Hữu Mùi và Đỗ Văn M bị bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản (lúa) của Lê Gia Dũng. Tại cơ quan điều tra, M và Mùi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại Lê Gia Dũng khai báo mất 08 bao lúa có trọng lượng từ 45 – 50 kg/ 01 bao và 10 con gà. Nhưng qua điều tra chỉ làm rõ Lê Hữu Mùi và Đỗ Văn M lấy 06 bao lúa ngoài ra không lấy gì thêm. Vì vậy buộc Mùi và M chịu trách nhiệm về số lúa 06 bao trọng lượng 288 kg. Số lúa trên được hội đồng định giá là 2.061.000đ. Anh Lê Gia Dũng đã nhận lại đủ.

Chiếc xe mô tô của Lê Hữu Mùi dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản là vật chứng của vụ án. Công an huyện Nông Cống đã chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự huyện Nông Cống chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT- KSĐT- TA ngày 02/01/2012 của VKSND huyện Nông Cống truy tố Lê Hữu Mùi và Đỗ Văn M ra trước tòa để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Lê Hữu Mùi và Đỗ Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 điều 138 điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lê Hữu Mùi từ 15 đến 18 tháng tù. Bị cáo Đỗ Văn M từ 12 đến 15 tháng tù. Về dân sự tài sản đã thu trả lại cho anh Dũng. Tịch thu sung quỹ nhà nóc chiếc xe của Lê Hữu Mùi. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

xét thấy

Thông qua xét hỏi và tranh luận tại phiên toà bị cáo Lê Hữu Mùi và Đỗ Văn M thừa nhận: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 17/10/2011 các bị cáo vào nhà anh Lê Gia Dũng lấy trộm 06 bao lúa tẻ khô, đem về nhà cất giấu thì bị anh Dũng và anh Cồng phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 điều 138 BLHS, HĐXX xét thấy đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Lê Hữu Mùi, Đỗ Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được thành lập theo khoản 1 điều 138 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố các bị cáo theo tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân về việc bảo vệ giữ gìn tài sản, gây bất bình trong d luận. Các bị cáo mới ra tù nhng không chịu tu chí làm ăn mà lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm túc pháp luật.

Trong vụ án này có đồng phạm nhng mang tính giản đơn. Đánh giá vai trò của từng bị cáo thấy: Bị cáo Mùi là người khởi xướng rủ rê M đi trộm cắp và chuẩn bị phong tiện phạm tội. Cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nh vậy tính chất mức độ hành vi phạm tội của Mùi là cao hơn nên mức hình phạt cao hơn là phù hợp.

Xét các tình tiết khác thì thấy: Các bị cáo có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm. Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, phạm tội cha gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết theo điểm p, g khoản 1 điều 46 BLHS..Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù giam mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

Vật chứng vụ án : Chiếc xe máy của bị cáo Mùi không có giấy tờ dùng làm phong tiện trộm cắp là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí : Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST .

Từ những căn cứ nêu trên

Quyết định

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Hữu Mùi, Đỗ Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **áp dụng:** Khoản 1 điều 138; điểm g, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Hữu Mùi 15 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 17/10/2011.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đỗ Văn M 12 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 17/10/2011.

- **Trách nhiệm dân sự:** Đã trả lại cho người bị hại.

- **Vật chứng:** áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật TTHS. Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu LiPan biển số 14 F7 – 3971 màu sơn xanh.

- **án phí:** áp dụng điều 99 BLTTHS, điều 22; mục I Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009. Tuyên Lê Hữu Mùi và Đỗ Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

- **Quyền kháng cáo:** áp dụng điều 231, 234 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tròng hợp bản án đọc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đọc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đọc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Toà án tỉnh Thanh Hoá*

t/m hội đồng xét xử sơ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- VKS huyện Nông cống
- Chi cục thi hành án DS N/C
- Công an huyện Nông cống
- Bị cáo
- Lu hồ sơ

**toà án nhân dân
huyện nông cống
Tỉnh thanh hoá**

Số: /2012/HSST
Ngày 06/8/2012

phạm Hữu Thắng
cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nông Cống, ngày 06 tháng 8 năm 2012

**nhân danh
n- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam**

Toà án nhân dân huyện Nông cống tỉnh thanh hóa

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tiến – CT Hội Cựu chiến binh huyện Nông Cống
Bà Nguyễn Thị Nhung- Hiệu phó tr- ờng THCS xã Vạn thắng

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Cảnh- Cán bộ Tòa án.

Đại diện VKS huyện Nông cống tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Huế - Ksv.

Ngày 06 tháng 8 năm 2012 tại trụ sở, TAND huyện Nông Cống tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2012/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2012 đối với bị cáo: Phạm Thế Xuyên - Sinh ngày 02/01/ 1996 (có mặt)

ĐKNKTT:Thôn 08 – Tr- ờng giang – Nông Cống -Thanh Hoá.

Dân tộc: kinh ; Tôn giáo : Thiên chúa giáo ; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Ch- a có nghề; Trình độ văn hoá lớp: 7/12

Con ông: Phạm Thế L- u – Sn: 1966 ;Con bà: Vũ Thị Hoàng – Sn: 1967.

Gia đình có 6 anh chị em Xuyên là con thứ 4.

Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam

* *Ng-ời bào chữa cho bị cáo:* - Ông Vũ Văn Quang – Sinh năm 1962(có mặt)

Trú tại: Thôn 9 Ngọc Lẫm xã Tr- ờng Giang huyện Nông Cống.

**Ng-ời đại diện hợp pháp cho bị cáo:*

- Bà Vũ Thị Hoàng (sinh năm 1967 là mẹ của bị cáo có mặt)

Trú tại: Thôn 8 Ngọc Lẫm xã Tr- ờng Giang huyện Nông Cống.

* *Nguyên đơn dân sự :* Trại giam Thanh Phong(có mặt)

Ng-ời đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh Tùng – Cán bộ Trại giam

* *Ng-ời có nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn Nam – Sinh năm 1997 (có mặt)

Ng-ời đại diện: Bà Nguyễn Thị Nhạn (mẹ đẻ anh Nam có mặt)

Trú tại: Thôn 10 xã Tr- ờng Giang huyện Nông Cống.

- Anh Lê Thế Mạnh – Sinh năm 1974.(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Yên Mỹ xã Tr- ờng Sơn huyện Nông Cống

Nhận thấy

Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố Phạm Thế Xuyên về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Nội dung sự việc nh- sau:

Ngày 18/4/2012 Phạm Thế Xuyên đi bắt cáy nhìn thấy hàng dây điện của Trại giam Thanh Phong mới lắp đặt ch- a sử dụng. Xuyên nảy sinh ý đồ trộm cắp nên rủ Nguyễn Văn Nam là bạn đi bắt cáy tham gia. Nam đồng ý cả hai thống nhất tối 19/4/2012 sẽ thực hiện trộm cắp.

Chiều 19/4/2012 Phạm Thế Xuyên sang nhà bác ruột Vũ Văn Quang m- ợn một l- ưỡi c- a sắt và nói là đi cắt cây cảnh. Khoảng 19h cùng ngày Xuyên đi bộ mang theo 01 l- ưỡi c- a sắt, 01 mỏ lết của gia đình sang rủ Nam đi. Cả hai đi bộ đến sông Đùng xã Tr- ờng Giang nơi có cột điện của Trại giam Thanh Phong. Xuyên trèo lên đỉnh cột điện dùng c- a sắt c- a dây điện. Khi mỏi tay thì trèo xuống cho Nam lên c- a tiếp. Khoảng 23h thì c- a đ- ợc 03 đoạn dây, mỗi đoạn gồm 4 dây trong đó có 01 dây nhôm và 03 dây lõi nhôm bọc nhựa, mỗi dây dài 33m. Sau đó dùng mỏ lết tháo 01 thanh xà ngang bằng sắt. Số dây điện cắt xong Xuyên và Nam

dấu và bụi lau sậy ở bãi đất Thánh thuộc xã Tr-ờng giang. Thanh xà ngang mang về dấu ở bờ ao sau nhà.

Tr- a ngày 21/4/2012 Xuyên bán thanh xà ngang cho ng-ời mua sắt vụn không quen biết với giá 100.000đ. Đến tối cùng ngày Nam rủ thêm Nguyễn Khắc Y là bạn đi lấy dây điện. Xuyên , Nam ,Y đi 3 xe đạp ra chỗ cắt dấu và lấy dây điện cho vào bì mang đến xã Tr-ờng sơn tiêu thụ. Trên đ-ờng đi Nam bị công an xã Tr-ờng giang bắt quả tang. Xuyên và Y không biết Nam bị bắt nên đã đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Yên M xã Tr-ờng sơn bán cho anh Lê Thế Mạnh đ-ợc 475.000đ sau đó ra về.

Tại cơ quan công an Xuyên và Nam đã khai nhận khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp dây điện của Trại giam Thanh phong tối 19/4/2012. Lời khai nhận tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập đ-ợc

Theo báo cáo của Trại giam Thanh phong sáng ngày 20/4/2012 cán bộ trại phát hiện kẻ gian đã cắt trộm 03 đoạn dây điện mỗi đoạn dài 33m gồm dây trần 99m, dây nhôm bọc nhựa 297m, 01 thanh xà ngang bằng sắt. Tổng thiệt hại là 11.885.000đ, công khắc phục là 1.000.000đ. Tổng cộng thiệt hại là 12.885.000đ

Số tài sản bị trộm cắp đ-ợc hội đồng định giá tài sản trong TTHS định giá là 11.885.000đ.

Trách nhiệm dân sự: Số dây điện đ-ợc trả lại cho Trại giam Thanh phong. Đại diện hợp pháp của bị cáo và Trại giam Thanh phong thoả thuận số tài sản trên còn lại trị giá 500.000đ. Gia đình bị cáo và gia đình Nguyễn Văn Nam thống nhất thoả thuận bồi th-ờng thiệt hại cho Trại giam Thanh phong mỗi gia đình là 6.192.500đ. Ngày 30/7/ 2012 Gia đình bị cáo đã bồi th-ờng cho Trại giam đ-ợc 3.000.000đ

Vật chứng của vụ án: Chiếc mỏ lết và 01 l-õi c- a sắt là công cụ phạm tội đã đ-ợc thu giữ và chuyển sang Chi cục Thi hành án Dân sự chờ xử lý.

03 chiếc xe đạp là ph-ơng tiện chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ là của gia đình Xuyên , Nam và Y. Gia đình họ không biết việc lấy xe dùng vào việc trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Trong vụ án này Lê Thế Mạnh có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nh-ng khi mua bán anh Mạnh không biết là tài sản trộm cắp nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Nam khi thực hiện hành vi phạm tội ch-a đủ 16 tuổi nên cơ quan điều tra quyết định xử lý hành chính là đúng pháp luật

Tại bản cáo trạng số: 42/ KSĐT- HS ngày 09/7/2012 của VKSND huyện Nông Cống truy tố Phạm Thế Xuyên ra tr-ớc toà để xét xử về tội : “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà công khai các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Phạm Thế Xuyên phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 điều 138 điểm b, h, p khoản 1 điều 46; điểm i khoản 1 điều 48; điều 69, 74 BLHS đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Phạm Thế Xuyên từ 09 đến 12 tháng tù cho h-ởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự buộc đại diện của bị cáo phải bồi th-ờng cho Trại giam Thanh phong 3.192.500đ. Buộc người đại diện người có nghĩa vụ liên quan(bà Nhận) bồi th-ờng 4.692.500đ. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ nhà n-ớc 01 chiếc môtô và 01 l-ỡi c-a sắt. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

xét thấy

Thông qua xét hỏi và tranh luận tại phiên toà bị cáo Phạm Thế Xuyên thừa nhận: Vào tối ngày 19/4/2012 bị cáo cùng Nguyễn Văn Nam dùng c-a sắt và môtô cắt dây điện tháo xà ngang cột điện của Trại giam Thanh phong. Đối chiếu với lời khai của bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan, nguyên @-n d©n sù, bi^n b¶n @¶nh gi, tui s¶n vụ c,c tui liÖu kh,c cũ trong hủ s-vô ,n. C-n cø vụo kho¶n 1 @iÖu 138 BLHS, H§XX xĐt thÊy @ñ c- sẽ kh¼ng @¶nh: B¶ c,o Ph¹m Thỗ Xuyên ph¹m tói “Trộm c³p tui s¶n”. Tói ph¹m @-íc thụnh lẾp theo kho¶n 1 @iÖu

138 BLHS. VKSND huyện Ninh Cầm truy tề bđ c, o theo tề danh tr^n lư ®óng ng-êi, ®óng tềi, ®óng ph, p luết.

Hình vi của c, c bđ c, o g©y nguy hiôm cho x· hêi x©m ph¹m ®ôn quyôn sẽ h÷u tui s¶n của Tr¹i giam Thanh phong, lưm mÊt trÊt tù trđ an tr^n ®pa bưn, g©y t©m lý lo l¾ng trong nh©n d©n vÒ viÖc b¶o vÖ gi÷ g×n tui s¶n, g©y bÊt b×nh trong d- luết.

Nguy^n nh©n ph¹m tềi của bđ c, o lư do sù nhËn thộc vÒ x· hêi vư ph, p luết cßn non kĐm. Bđ c, o lư vđ thưnh ni^n múi h-n 16 tuæi ®iÖu kiÖn sèng cßn khã kh¬n, sù hắc hưnh kh«ng ®ôn n-i ®ôn chèn. Gia ®×nh ch-a quan t©m gi, o dộc con c, i mét c, ch ®óng mớc. Xã lư nh÷ng nguy^n nh©n vư ®iÖu kiÖn ®É ®ôn sù viÖc ph¹m tềi.

XĐt c, c t×nh tiÖt kh, c th× thÊy: Bđ c, o g©y thiÖt h¹i cho nhự n-íc n^n ph¶i chđu t×nh tiÖt t¬ng nÆng theo ®iôm i kho¶n 1 ®iÖu 48 BLHS. Qu, tr×nh ®iÖu tra vư t¹i phi^n tọ thưnh khËn khai b, o, bđ c, o ph¹m tềi lÇn ®Çu vư thuéc tr-êng híp Ýt nghi^m trãng, ®· bải th-êng kh¾c phóc mét phÇn hËu qu¶ n^n ®-íc h-êng t×nh tiÖt theo ®iôm b, p, h kho¶n 1 ®iÖu 46 BLHS. Khi ph¹m tềi bđ c, o lư vđ thưnh ni^n n^n , p dōng ®iÖu 69 BLHS. C¬n cø vưo c, c t×nh tiÖt của vđ , n H§XX xĐt thÊy ch-a cÇn thiÖt , p dōng h×nh ph¹t tì giam mư cho bđ c, o h-êng , n treo cōng ®ñ ®iÖu kiÖn ®Ó c¶i t¹o gi, o dộc c, c bđ c, o thưnh c«ng d©n cả Ých cho x· hêi.

VÒ tr, ch nhiÖm d©n sù : Tr-íc vư t¹i phi^n tọ ®¹i diÖn híp ph, p của bđ c, o, ng-êi cả nghÛa vô li^n quan vư §¹i diÖn Tr¹i giam Thanh phong thèng nhÊt tho¶ thuËn sẽ tìön bải th-êng cho Tr¹i giam Thanh phong lư 12.385.000®. Cô thÓ bư Vò Thđ Hōng bải th-êng 6.192.500®, ®· bải th-êng ®-íc 3.000.000® cßn thiÖu 3.192.500®. Bư NguyÔn Thđ Nh¹n bải th-êng 6.192.500®, ®· bải th-êng ®-íc 1.500.000® cßn thiÖu 4.692.500®. Sù tho¶ thuËn tr^n lư hōn tọn tù nguyÔn vư híp ph, p n^n H§XX ghi nhËn sù tho¶ thuËn nưy.

VËt chøng vô , n : ChiÖc má lốt vư 01 l-ìi c-a s¾t kh«ng cả gi, trđ sō dōng n^n cÇn tđch thu ti^u huû.

VÒ , n phÝ : Bđ c, o cả tềi n^n ph¶i chđu , n phÝ HSST .

Tổ chức công nhân

Quyết định

- *Tuyên bố*: Ban Công nhân Thủ Xuyễn phải tái “Trên cấp tại sân”.

- *Đông*: Khoản 1 Điều 138; Khoản b, p, h khoản 1 Điều 46; Khoản i khoản 1 Điều 48; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 69 BLHS. § Điều 302, 305, 306, 307 BLTTHS.

- *Xoá bỏ*: Ban Công nhân Thủ Xuyễn 09 tháng từ cho hàng, treo. Thời gian chờ chờ 18 tháng tính từ ngày tuyên, nên thêm.

Giao Thủ Xuyễn cho UBND xã Trừng giảng, giảm, giảm, giảm trong thời gian chờ chờ.

- *Trách nhiệm dân sự*: Đông Điều 42 BLHS.. Khoản 2 Điều 606 BLDS. Tháng 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC – VKSNDTC – BTC – BTP H-áng đến việc xử lý vụ thi hành, nên tại sân.

X, c nhận Bù Vò Thủ Hoàng @. bồi thường cho Trại giam Thanh phong 3.000.000@. Bù Nguyễn Thủ Nhàn @. bồi thường 1.500.000@

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa @ di dân hợp pháp của Ban Công, @ di dân hợp pháp của ngành cả nhà vô liên quan vụ § di dân Trại giam Thanh phong trước khi mở phiên tòa. Công thức : Bù Vò Thủ Hoàng (mức @ Ban Công) phải bồi thường cho Trại giam Thanh phong 3.192.500@. Bù Nguyễn Thủ Nhàn (mức @ Anh Nam) phải bồi thường cho Trại giam Thanh phong 4.692.500@.

Sau khi, nên cả hai lúc hợp luật, ngành @-ic thi hành, nên cả @-n @ Nghề thi hành, nên sẽ tiến hành, nếu bạn phải thi hành không chịu thi hành thì hợp pháp cần phải chịu thêm phần lợi xuất theo mức lợi xuất của Ngân hàng như nội quy @ Định hàng với thời gian chờ chờ thi hành.

- *Viết xong*: Đông Khoản a khoản 2 Điều 76 Bộ luật TTHS. Tách thu tiêu huân 01 chi ốc má lót dài 22cm; 01 l-ì c-a sát dài 30cm @. qua số đông.

- *Định phí*: Đông Điều 99 BLTTHS. Khoản 1 Điều 22 Hợp đồng, nên phí lỗi phí Tòa, nên; mức I Danh mức, nên phí lỗi phí Tòa, nên ban hành kèm theo hợp pháp

lĩnh ,n phÝ, lĩ phÝ Toµ ,n. Kho¶n 3  i u 9 Ngh  quy t 01/NQ- H TP ng y 13/6/2012. Tuy n Ph m Th  Xuy n ph i ch u 200.000  ,n phÝ HSST.

- Quy n kh,ng c,o: ,p d ng  i u 231, 234 BLTTHS tuy n b  quy n kh,ng c,o cho b  c,o v   i di n c a h , ng- i b o ch a, nguy n   n d n s , ng- i c  ngh a v  li n quan v   i di n c a h  trong h n 15 ng y k  t  ng y tuy n ,n.

Tr- ng h p b n ,n   c thi h nh theo quy   nh t i  i u 2 Lu t Thi h nh ,n d n s  th  ng- i   c thi h nh ,n d n s , ng- i ph i thi h nh ,n d n s  c  quy n tho  thu n thi h nh ,n, quy n y u c u thi h nh ,n, t  nguy n thi h nh ,n ho c b  c- ng ch  thi h nh ,n theo quy   nh t i c,c  i u 6, 7 v  9 Lu t Thi h nh ,n d n s . Th i hi u thi h nh ,n   c th c hi n theo quy   nh t i  i u 30 Lu t Thi h nh ,n d n s .

  i   ng x t x 

H i th m nh n d n

Th m ph,n – ch  to  phi n toµ

Nguy n Ng c Ti n

Nguy n Th  Nhung

ph m h u th ng

toµ ,n nh n d n
huy n n ng c ng
T nh thanh ho,
S : 49 /2012/HSST
Ng y 25/9/2012

c ng h u x    i ch  ngh a vi t nam
  c l  p -T  do - H nh ph c

nh n danh
n- c c ng h u x    i ch  ngh a vi t nam

Toµ ,n nh n d n huy n N ng c ng t nh thanh h a

V i th nh ph n H i   ng x t x  s  th m g m c :

Th m ph,n - Ch  to  phi n toµ:  ng Ph m H u Th ng.

C,c H i th m nh n d n:

Bu Nguyễn Thị Anh – Phã CT H&ND x· V¹n hoµ

Bu Nguyễn Thị Nhung- Hi&u phã Tr-êng THCS x· V¹n th³4ng

*Th- ký Toµ ,n ghi bi&n b¶n phi&n toµ:*Bu Tr&nh Thị Hµ - C_n bé T&a ,n.

§1i di&N VKS huy&N N&ng c&ng tham gia phi&n toµ: Bu §ç Thị Hu& - Ksv.

Ngày 25 th,ng 9 n̄m 2012 t&i tr& s&, TAND huy&N N&ng C&ng ti&N h&nh x&dt x& s& th&em c&ng khai v& ,n h&xnh s& th&o lý s& 40/2012/HSST ngày 18 th,ng 7 n̄m 2012 ®&i v&i b& c,o:

H& vµ t&n: **Hoàng V̄n H&u** Sinh ngày 16/01/1993

N-ï & vµ n-ï §KNKTT: th&n T&n Lu&Et- C&ng Ch&Ýnh - N&ng C&ng.

D&n t&c: kinh; T&n gi,o: Kh&ng; Qu&c t&ch: Vi&T nam

Tr&xnh ®& v̄n ho,: 9/12 Ngh& ngh&Öp : kh&ng ngh&Ö ngh&Öp

Con &ng: Hoàng V̄n Th³4ng sinh n̄m 1964

Con bµ : §ii Thị L&ch sinh n̄m 1964

Tr& t&i th&n T&n Lu&Et, x· C&ng Ch&Ýnh, N&ng C&ng - Thanh Ho,.

Gia ®&xnh c& 02 anh em, H&u lµ con th& 2, b¶n th&n ch-a c& v&.

Ti&N s& : kh&ng

Ti&N ,n : Ngày 01/3/2011 b& T&a ,n nh&n d&n huy&N N&ng C&ng x& ph&t 12 th,ng t&i cho h-êng ,n treo v& t&i: Tr&em c&4p t&i s¶n.

B& can b& t&m gi÷ t& ngày 04/6/2012 ®&N ngày 07/6/2012 chuy&N t&m giam. Hi&N b& can ®ang b& t&m giam t&i tr&i t&m giam c&ng an t&Nnh

Thanh Ho,.

* *Ng-êi b& h&i* : Tr&N V̄n D-âng - Sinh n̄m 1989(v³4ng m&Et)

Ch& Nguyễn Thị §&nh – Sinh n̄m 1994(v³4ng m&Et)

C&ng tr& t&i: Th&n T&n lu&Et x· C&ng ch&Ýnh huy&N N&ng c&ng

Nh&N th&ÿ

C,o tr&ng c&a VKSND huy&N N&ng C&ng truy t& Hoàng V̄n H&u v& h&nh vi “Tr&em c&4p t&i s¶n”. N&i dung s& vi&C nh- sau:

T&i ngày 03/6/2012 Hoàng V̄n H&u ®&i bé d&c ®-êng t&Nnh l& 505 th&uc th&n T&n Lu&Et x· C&ng Ch&Ýnh huy&N N&ng C&ng t&Nnh Thanh H&a. Khi ®&N tr-íc c&a nhµ &ng Tr&N §̄ng §1i c&ng th&n Hoàng V̄n H&u nh&xnh l&n t&Ng 2 th&ÿ s,ng ®&i&N, c&a t& h&nh lang t&Ng 2 kh&ng ®&ng. Hoàng V̄n H&u n¶y sinh ý ®&nh ®&m s& ®&N nhµ &ng §1i xem c& t&i s¶n g× ®Ó l&ÿ tr&em. Sau khi quan s,t ch& tr&o l&n t&Ng 2 Hoàng V̄n H&u v& nhµ ng&nh. §&N kho¶ng 02 gi& s,ng ngày

04/6/2012 Hoàng Văn Hữu đi bé ra nhự «ng TrÇn §ng §i, Hữu trở l^n c©y xù cõ rã đi sang b,n b×nh tr-íc nhự vự đi l^n hính lang tÇng 2, Hữu quan s,t thÊy phßng khĐp cõa nh-ng kh«ng khãa. Hữu dùng tay ĐÊy cõa vựo vự dùng ,nh s,ng cña điÖn tho'i đi Đéng soi thÊy cã 01 gi-êng Đang bá mựn. Hữu dùng tay th,c mựn l^n vự soi điÖn tho'i đi Đéng thÊy hai vớ chẳg anh TrÇn Văn D-ng vự chĐ NguyÔn ThĐ §Đnh Đang n»m ngñ. PhÝa ĐÇu gi-êng cã chiÖc điÖn tho'i đi Đéng mựu tr¼ng ĐÓ b^n trong chç chĐ §Đnh n»m. ThÊy anh D-ng vự chĐ §Đnh ngñ say, Hoàng Văn Hữu chềng tay xuềng gi-êng th× gi-êng ph,t ra tiÖng Đéng, Hữu vớa lÊy Đ-íc chiÖc điÖn tho'i th× chĐ §Đnh giÊt m×nh thộc giÊc. ThÊy Hữu chĐ §Đnh h« la, anh D-ng còng thộc đÊy, Hữu bá ch'y theo h-íng đi l^n lóc tr-íc. Sau Đã đi ra h-íng t-íng Đµi x· C«ng ChÝnh, huyÖn N«ng Cềng rã vÒ nhự ngñ. BiÖt sù viÖc kh«ng thÓ tho,t Đ-íc n^n s,ng h«m sau Hoàng Văn Hữu Đ· ĐÖn c- quan điÖu tra C«ng an huyÖn N«ng Cềng ĐÇu thó vự giao nép chiÖc điÖn tho'i Đ· trém c¼p.

Theo b,o c,o cña anh TrÇn Văn D-ng vự chĐ NguyÔn ThĐ §Đnh vựo kho¶ng 02 giê s,ng nguy 04/6/2012 khi vớ chẳg Đang ngñ th× bĐ kớ gian Đét nhÊp vựo nhự lÊy trém 01 điÖn tho'i đi Đéng ĐÓ ẽ ĐÇu gi-êng trĐ gi, 1.800.000Đ vự 8.000.000Đ ĐÓ ẽ tñ c, nh©n trong phßng ngñ. Tuy nhi^n qu, tr×nh điÖu tra kh«ng Đñ c'n cø ĐÓ kỐt luÊn Hoàng Văn Hữu trém c¼p sè tiÖn 8.000.000Đ.

VÊt chøng vô ,n: 01 chiÖc điÖn tho'i đi Đéng hiÖu Touch M39 đíng n¼p gÊp cã mựu hẳg nh't do Hoàng Văn Hữu giao nép. Nguy 15/06/2012 C- quan C¶nh s,t điÖu tra C«ng an huyÖn N«ng Cềng Đ· tr¶ l'i cho chñ sê h÷u lự chĐ NguyÔn ThĐ §Đnh, TrÇn Văn D-ng ẽ x· C«ng chÝnh, huyÖn N«ng Cềng. ChiÖc điÖn tho'i tr^n Đ· Đ-íc Hái Đẳg ĐĐnh gi, tụi s¶n trong TTHS huyÖn N«ng Cềng ĐĐnh gi, lự 1.450.000Đ.

T'i b¶n c,o tr¼ng sè: 45/ KS§T- Kt nguy 16/7/2012 cña VKSND huyÖn N«ng Cềng truy tề Hoàng Văn Hữu ra tr-íc toạ ĐÓ xĐt xõ vÒ tểi : “Trém c¼p tụi s¶n” theo kho¶n 1 điÖu 138 BLHS.

T'i phi^n toạ c«ng khai c,c bĐ c,o Đ· thõa nhÊn hính vi ph'ím tểi cña m×nh §i điÖn VKS luÊn tểi kh¼ng ĐĐnh bĐ c,o Hoàng Văn Hữu ph'ím tểi “Trém c¼p tụi s¶n”. C'n cø vựo kho¶n 1 điÖu 138 ĐiÖm b, p kho¶n 1 điÖu 46; kho¶n 2

Điều 46; khoản 2 Điều 51 khoản 5 Điều 60 BLHS Điều nghị H§XX tuyền phát
bộ, o Hoàng Văn Hữu tổ 15 Điều 18 th,ng tĩ.Tặng híp với 12 th,ng tĩ cho h-êng
,n treo của bñn ,n sẽ 03/HSST ngày 01/3/2011 của TAND huyện N«ng cèng
thịnh 27 Điều 30 th,ng tĩ. Bộ, o phñi chđu ,n phÝ theo quy Định của ph,p luật.

Còn cơ vụ, c chøng cơ vụ tại liÖu ®· ®-íc thêm tra tĩ phi^n toµ, còn cơ
vụo kÖt qu¶ tranh luËn tĩ phi^n toµ tr^n c¬ sẽ xem xét ®Çy ®ñ vụ toµn diÖn c,c
chøng cơ, ý kiÖn của KiÖm s,t vi^n, bộ, o vụ nh÷ng ng-êi tham gia tè tông kh,c.

xĐt thÊy

Th«ng qua xĐt hái vụ tranh luËn tĩ phi^n toµ bộ, o Hoàng Văn Hữu thỏa
nhËn: Vụ r'ng s,ng ngày 04/6/2012 bộ, o ®· trÖo vụo nhµ «ng TrÇn §'ng §'i
lÊy trém 01 ®iÖn tho'i di ®éng của anh TrÇn Văn D-÷ng vụ chđ NguyÔn Thđ
§đnh. §èi chiÖu với lêi khai của bộ, o, ng-êi bđ h'i, bi^n bñn Định gi, tại sñn vụ
c,c tại liÖu kh,c cả trong hã s¬ vô ,n. Còn cơ vụo khoản 1 Điều 138 BLHS,
H§XX xĐt thÊy ®ñ c¬ sẽ kh¼ng Định: Bộ, o Hoàng Văn Hữu ph'm téi “Trém
c³⁄⁴p tại sñn”. Téi ph'm ®-íc thịnh lËp theo khoản 1 Điều 138 BLHS. VKSND
huyện N«ng Cèng truy tè bộ, o theo téi danh tr^n lµ ®óng ng-êi, ®óng téi, ®óng
ph,p luật.

Hình vi của c,c bộ, o g©y nguy hiÖm cho x· héi x©m ph'm Điều quyÖn
sẽ h÷u tại sñn của c«ng d©n, lµm mÊt trËt tù trđ an tr^n ®đạ bµn, g©y t©m lý lo
l¼ng trong nh©n d©n vÒ viÖc bñlo vÖ gi÷ g×n tại sñn, g©y bÊt b×nh trong d-
luËn. Năm 2011 bộ, o ®· ph'm téi trém c³⁄⁴p vụ ®-íc Toµ ,n cho h-êng ,n treo lĩ
ra bộ, o phñi biÖt tu d-ìng rĩn luyÖn ®Ó trë thịnh c«ng d©n tèt. Tuy nhi^n với
bñn tÝnh thÝch ch-i bêi h-êng thô mụ kh«ng chđu tu chÝ lµm ñn n^n dÉn Điều
con ®-êng ph'm téi. Hình vi của bộ, o cÇn xö lý nghi^m tr-íc ph,p luật ®Ó r'ñ
®e vụ phñng ngõa chung.

XĐt c,c t×nh tiÖt kh,c th× thÊy: Qu, tr×nh Điều tra vụ tĩ phi^n toµ thịnh
khÈn khai b,o, ®· tr¶ l'i tại sñn trém c³⁄⁴p n^n ®-íc h-êng t×nh tiÖt theo ®iÖm b, p
khoản 1 Điều 46, sau khi ph'm téi ®· ra ®Çu thó n^n ®-íc h-êng t×nh tiÖt theo
khoản 2 Điều 46 BLHS. Bộ, o ph'm téi trong thêi gian thö th, ch của bñn ,n bñn

,n sè 03/HSST ngày 01/3/2011 của TAND huyện N«ng c«ng n«n ,p đông kho¶n 5
®iÒu 60 và kho¶n 2 ®iÒu 51 BLHS ®Ó t«ng hìp h×nh ph¹t. C¶n cø vào c,c t×nh
tiÕt của v« ,n H§XX xĐt thÊy c¶n ph¶i ,p đông h×nh ph¹t tĩ giam ®èi víi b¶ c,o.
C«nh- vÊy mĩ ®ñ ®iÒu kiÖn ®Ó c¶i t¹o gi,o d«c c,c b¶ c,o th¶nh c«ng d©n c«
Ých cho x· húi.

VÒ tr, ch nhiÖm d©n sù : T¶i s¶n ®· ®-íc tr¶ l¹i cho ng-êi b¶ h¹i. Sè tiÖn
8.000.000® ng-êi b¶ h¹i b,o c,o mÊt nh-ng qu, tr×nh ®iÒu tra kh«ng ch«ng M
®-íc b¶ c,o lÊy. Ng-êi b¶ h¹i c«ng kh«ng yªu cÇu b¶i th-êng n«n H§XX kh«ng
xem xĐt.

VÒ ,n phÝ : B¶ c,o c« tói n«n ph¶i chĐu ,n phÝ HSST .

Tổ nh÷ng c¶n cø nªu trªn

QuyÖt Ðnh

- *Tuyªn bè:* B¶ c,o H«ng V¶n HÊu ph¹m tói “Trém c³/4p t¶i s¶n”.
- *,p đông:* Kho¶n 1 ®iÒu 138; ®iÓm b, p kho¶n 1 ®iÒu 46; kho¶n 2 ®iÒu 46; kho¶n 5 ®iÒu 60; kho¶n 2 ®iÒu 51 BLHS.
- *Xö ph¹t:* B¶ c,o H«ng V¶n HÊu 15 th,ng tĩ. T«ng hìp víi ph¶n h×nh ph¹t
12 th,ng tĩ cho h-êng ,n treo của b¶n ,n sè 03/HSST ngày 01/3/2011 của TAND
huyện N«ng c«ng th¶nh 27 th,ng tĩ. H¹n tĩ tÝnh tĩ ngày 04/6/2012.
- *Tr, ch nhiÖm d©n sù:* T¶i s¶n ®· tr¶ l¹i ®Çy ®ñ cho ng-êi b¶ h¹i
- *,n phÝ:* ,p đông ®iÒu 99 BLTTHS. Kho¶n 1 ®iÒu 22 Ph,p lÖnh ,n phÝ
lÖ phÝ Toµ ,n; môc I Danh môc ,n phÝ lÖ phÝ Toµ ,n ban h¶nh kìm theo ph,p
lÖnh ,n phÝ, lÖ phÝ Toµ ,n. Tuyªn H«ng V¶n HÊu ph¶i chĐu 200.000® ,n phÝ
HSST.
- *QuyÖn kh,ng c,o:* ,p đông ®iÒu 231, 234 BLTTHS tuyªn bè quyÖn kh,ng
c,o cho b¶ c,o trong h¹n 15 ngày kÓ tũ ngày tuyªn ,n. §èi víi ng-êi b¶ h¹i v³ng
mÆt thòi h¹n kh,ng c,o lµ 15 ngày kÓ tũ ngày nhËn ®-íc b¶n ,n hoÆc b¶n ,n
®-íc niªm yÖt.

Tr-êng híp b¶n ,n ®-íc thi hµnh theo quy ®Þnh t¹i ®iÒu 2 LuËt Thi hµnh ,n d©n sù th× ng-êi ®-íc thi hµnh ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hµnh ,n d©n sù c¶ quyÒn tho¶ thuËn thi hµnh ,n, quyÒn yªu cÇu thi hµnh ,n, tù nguyÖn thi hµnh ,n hoÆc b¶ c-ìng chÕ thi hµnh ,n theo quy ®Þnh t¹i c,c ®iÒu 6, 7 vµ 9 LuËt Thi hµnh ,n d©n sù. Thêi hiÖu thi hµnh ,n ®-íc thùc hiÖn theo quy ®Þnh t¹i ®iÒu 30 LuËt Thi hµnh ,n d©n sù.

hái ®¸ng xÐt x

Hái thÈm nh©n d©n

ThÈm ph,n – chñ to¹ phiªn toµ

NguyÔn thÞ anh

NguyÔn ThÞ Nhung

ph¹m h÷u th¼ng

top ,n nh©n d©n
huyÖn n«ng cèng
TØnh thanh ho,
Sè: /2013/HSST
Ngµy 21/01/2013

céng hõp x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp -Tù do - H¹nh phóc

nh©n danh
n-íc céng hõp x· héi chñ nghÜa viÖt nam

Top ,n nh©n d©n huyÖn N«ng cèng tØnh thanh hã

Vii thñnh phÇn Héi ®ång xÐt xõ s¬ thÈm gãm cã:

ThÈm ph,n - Chñ to¹ phiªn toµ: ¢ng Ph¹m H÷u Th¾ng.

C,c Héi thÈm nh©n d©n:

¢ng NguyÔn Vñn Lîi – Phã Gi,m §éc TTYT huyÖn N«ng Cèng.

¢ng Lª §øc C-êng - CT L§L§ huyÖn N«ng cèng.

Th- ký Top ,n ghi biªn b¶n phiªn toµ: Bµ TrÞnh ThÞ Hµ - C,n bé T§a ,n.

§¹i diÖn VKS huyÖn N«ng cèng tham gia phiªn toµ: Bµ §ç ThÞ HuÛ - Ksv.

Ngµy 21 th,ng 01 nñm 2013 t¹i trõ sè, TAND huyÖn N«ng Cèng tiÖn hñnh
xÐt xõ s¬ thÈm c«ng khai vô ,n h×nh sù thô lý sè 70/2012/HSST ngµy 19 th,ng
12 nñm 2012 ®èi vói bÐ c,o:

Hã vµ tªn: Ph¹m Vñn B×nh - Sinh ngµy 19/7/1992

N-ì ẽ vµ n-ì §KNKTT: Th«n §ång thã - V¹n hõp - N«ng Cèng.

D©n tíc: kinh; T«n gi,o: Kh«ng; Quèc tÞch: ViÖt nam

Tr×nh ®é vñn ho,: 1/12 ; NghÒ nghiÖp : kh«ng nghÒ nghiÖp

Bè ®Ê : Ph¹m Vñn Ngãc (®· mÊt) MÑ ®Ê: Ph¹m ThÞ Hoa - sinh nñm
1968

Tró t¹i th«n §ång thã - V¹n hõp - N«ng Cèng.

Gia ®×nh cã 03 anh em, B×nh lụ con ®Çu, b¶n th©n ch-a cã ví.

TiÖn ,n, TiÖn sù : kh«ng

BÐ can bÐ t¹m gi÷ tõ ngµy 12/10/2012 ®Õn ngµy 21/6/2012 chuyÖn t¹m
giám. HiÖn bÐ can ®ang bÐ t¹m giám t¹i tr¹i t¹m giám c«ng an tØnh
Thanh Ho,.

* Ng-êi bÐ h¹i : Anh Lª Xu©n Tr-êng - Sinh nñm 1974(cã mÆt)

Tró t¹i: Sè nhụ 06 ngã TiÖn ph-ñng Ph-êng Tr-êng thi TP Thanh ho,
Anh Vã M Thanh - Sinh nñm 1986(v¾ng mÆt)

N-ì §KNKTT: Th«n Høpøg s-n - DiÕn l©m- DiÕn ch©u NghÖ an.

N-ì ẽ hiÕn nay: Nhø m,y cËp n-íc ThÞ trÊn N«ng cøng huyÕn N«ng cøng.

NhËn thËy

C,ø tr¹ng cña VKSND huyÕn N«ng Cøng truy tề Ph¹m V¨n B×nh vÒ hùnh vi “Trộm c³/4p tui s¶n”. Néi dung sù viÖc nh- sau:

Vào chiều ngày 30/8/2012 Phạm Văn Bình ở thôn Đồng Thọ, xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống cùng Lê Ngọc D ở thôn Mỹ Phong, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống ăn cơm tại nhà Bình. Đến 20h cùng ngày D rủ Bình đi trộm cắp tài sản tại nhà máy nước huyện Nông Cống, Bình đồng ý tham gia. D và Bình đi đến quán internet bên cạnh hội người mù huyện Nông Cống để chơi và chờ đến đêm khuya để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến đêm Bình và D đến nhà máy nước Nông Cống, chui qua hàng rào dây thép gai của nhà máy nước đến khu vực nhà ở của cán bộ D và Bình thấy một phòng trên tầng hai khu nhà đang bật đèn sáng. Bình đứng dưới cầu thang tầng một gác còn D đi lên tầng hai trèo qua lan can chui vào phòng lấy ra 02 chiếc máy Txách tay (một chiếc hiệu lenovo, một chiếc hiệu compac) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG. Sau khi trộm được tài sản, Bình và D bắt xe bus ra thành phố Thanh Hóa bán hai chiếc laptop ở một cửa hiệu mua bán laptop gần khách sạn 25A được 5.000.000đ và chia nhau mỗi người 2.500.000đ chiếc điện thoại LG D lấy sử dụng; còn chiếc sim trong máy có số 0979.293.589 Bình lấy sử dụng cho đến khi bị bắt.

Vào tối ngày 16/9/2012 D rủ Bình đi trộm cắp tài sản, Bình đồng ý. Cũng như lần trước, D và Bình vào quán internet bên cạnh hội người mù huyện Nông Cống để chơi. Đến nửa đêm về sáng Bình và D đi bộ đến khu vực nhà máy nước Nông Cống. Bình đứng gác dưới tầng 1 còn D lên tầng 2 lấy được một chiếc điện thoại nhãn hiệu Q-mobile 140, sau đó đi xuống cầu thang thì Bình và D phát hiện một chiếc xe mô tô để dưới chân cầu thang; D dắt xe, còn Bình giữ phía sau xe để đưa xuống sân, sau đó đưa ra đường tỉnh lộ 505. Khi ra đến đường tỉnh lộ D đưa cho Bình chiếc điện thoại Q-mobile còn D đi chiếc xe ra Hà Nội và hẹn gặp Bình ở Hà Nội để bán xe mô tô. Chiếc điện thoại Q-mobile theo B×nh khai sáng ngày 17/9/2012 Bình đi bán chiếc điện thoại cho cửa hàng anh Tô Xuân Tháp ở tiểu khu Hợp Nhất được 300.000đ sau đó b³/4t xe đi Hà Nội gặp D. Sau khi ra đến Hà Nội, Bình và D gặp nhau và thống nhất mang chiếc xe đi bán ở một quán sửa xe trên đường M Khai, Hà Nội được 3.200.000đ. Sau đó Bình và D chia nhau mỗi người

được 1.600.000đ. Bình bắt xe về Nông Công và bị bắt; còn D bỏ đi đến nay chưa xác định được nơi ở cụ thể.

Về phần d©n sự: Theo báo cáo của anh Lê Xuân Trường: Vào khoảng 3h đến 4h sáng ngày 30/8/2012 bị kẻ gian lấy trộm một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo trị giá 10.000.000đ. Anh Võ M Thanh b, o c, o: Vào khoảng 3h đến 4h sáng ngày 30/8/2012 bị kẻ gian lấy trộm một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Compac trị giá 13.000.000đ và một điện thoại di động hiệu LG trị giá 2.500.000đ. Vào khoảng 2h sáng ngày 17/9/2012 bị kẻ gian vào phòng lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q-mobile 140 giá 750.000đ và một xe máy Aitila để ở cầu thang tầng 1 trị giá 10.000.000đ.

* Ngày 16/10/2012 Hội đồng định gi, tài sản huyện Nèng Cống kết luận:

- M, y tÝnh x, ch tay Lenovo cũ gi, trị 6.000.000 (s, u triệu đồng)
- M, y tÝnh x, ch tay tay Compac cũ gi, trị 9.000.000 (chÝn triệu đồng).
- Xe m, y Attila BKS 85V5- 7290 cũ gi, trị 7.000.000đ (bảy triệu đồng)
- Điện thoại LG 505 cũ gi, trị 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngh×n đồng)
- Điện thoại Q-mobile cũ gi, trị 650.000đ (s, u trăm năm mươi ngh×n đồng)

Tổng gi, trị tài sản bị thiệt hại là 24.150.000đ (hai tư triệu một trăm năm mươi ngh×n đồng)

Các bị hại yêu cầu bị c, o phải bồi thường toàn bộ số tài sản đã bị mất có tổng giá trị là 24.150.000đ. Trong đó tài sản của anh Lê Xuân Trường là máy tính xách tay Lenovo có giá trị 6.000.000 tài sản của anh Võ M Thanh gồm 01 máy tính xách tay hiệu compac, 01 xe mô tô Attila; 02 điện thoại di động có tổng giá trị là 18.150.000đ.

* Về vật chứng của vụ án: chiếc sim điện thoại số 0979.293.589 cơ quan điều tra đã thu giữ của Phạm Văn Bình hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án huyện Nông Cống chờ xử lý.

Trong vụ án này Phạm Văn Bình còn khai nhận khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều do D ở Yên Mỹ rủ. Do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 22/11/2012 khi nào bắt được D sẽ xử lý sau.

Đối với một số đối tượng mua bán tài sản của Phạm Văn Bình và D trộm cắp quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M nhưng không xác định được con ng-êi vụ địa điểm cụ thể nên chưa có cơ sở để xử lý.

T¹i b¹l¹n c¹o tr¹ng s¹: 01/ CTr - VKS ng¹y 16/12/2012 c¹a VKSND huy¹Ön N¹ng C¹ng truy t¹ Ph¹m V¹n B¹xnh ra tr¹-íc to¹m ®Ö x¹Đt x¹ vÖ t¹ : “Trém c³/4p t¹i s¹l¹n” theo kho¹l¹n 1 ®iÖu 138 BLHS.

T¹i phi¹n to¹m c¹ng khai c¹c b¹ c¹o ®· th¹õa nh¹Ën h¹nh vi ph¹m t¹i c¹a m¹xnh §¹i diÖn VKS lu¹Ën t¹i kh¹/4ng ®¹nh b¹ c¹o Ph¹m V¹n B¹xnh ph¹m t¹i “Trém c³/4p t¹i s¹l¹n”. C¹n c¹ v¹mo kho¹l¹n 1 ®iÖu 138 ®iÖm p¹ kho¹l¹n 1 ®iÖu 46; ®iÖm g¹ kho¹l¹n 1 ®iÖu 48 BLHS ®Ö ngh¹ H§XX tuy¹n ph¹t b¹ c¹o Ph¹m V¹n B¹xnh t¹ 24 ®Ön 30 th¹ng t¹. Tr¹ch nhiÖm d¹c¹n s¹: §Ö ngh¹ H§XX bu¹c b¹ c¹o ph¹l¹i b¹i th¹-êng to¹m bé s¹ t¹i s¹l¹n trém c³/4p tr¹ gi¹, 24.150.000®. Gi¹nh quyÖn kh¹i kiÖn d¹c¹n s¹ cho b¹ c¹o ®¹i v¹i L^a Ng¹c D¹ng khi b³/4t ®-íc D¹ng. B¹ c¹o ph¹l¹i ch¹bu¹ ,n ph¹Ý theo quy ®¹nh c¹a ph¹p lu¹Ët.

C¹n c¹ v¹mo c¹c ch¹ng c¹ v¹ t¹i liÖu ®· ®-íc th¹Ëm tra t¹i phi¹n to¹m, c¹n c¹ v¹mo k¹Öt qu¹l tranh lu¹Ën t¹i phi¹n to¹m tr¹n c¹ s¹ xem x¹Đt ®Çy ®ñ v¹ to¹m diÖn c¹c ch¹ng c¹, ý kiÖn c¹a KiÖm s¹t v¹i¹n, b¹ c¹o v¹mo nh¹÷ng ng-êi tham gia t¹ê t¹ng kh¹,c.

xĐt th¹Ëy

Th¹ng qua x¹Đt hái v¹mo tranh lu¹Ën t¹i phi¹n to¹m b¹ c¹o Ph¹m V¹n B¹xnh th¹õa nh¹Ën: V¹mo t¹êi ng¹y 04/6/2012 v¹mo t¹êi ng¹y 16/9/2012 D¹ng v¹mo B¹xnh v¹mo nh¹u m¹,y n-íc th¹ tr¹Ën N¹ng c¹ng l¹Ëy trém 02 m¹,y t¹Ýnh x¹ch tay, 02 ®iÖn tho¹i di ®éng v¹mo 01 xe m¹,y Attila BKS 85V5 – 7290. §¹êi chiÖu v¹i l¹êi khai c¹a b¹ c¹o, ng-êi b¹ h¹i, bi¹n b¹l¹n ®¹nh gi¹, t¹i s¹l¹n v¹mo c¹c t¹i liÖu kh¹,c c¹a trong h¹a s¹ v¹o ,n. C¹n c¹ v¹mo kho¹l¹n 1 ®iÖu 138 BLHS, H§XX x¹Đt th¹Ëy ®ñ c¹ s¹ kh¹/4ng ®¹nh: B¹ c¹o Ph¹m V¹n B¹xnh ph¹m t¹i “Trém c³/4p t¹i s¹l¹n”. T¹i ph¹m ®-íc th¹nh l¹Ëp theo kho¹l¹n 1 ®iÖu 138 BLHS. VKSND huy¹Ön N¹ng C¹ng truy t¹ b¹ c¹o theo t¹i danh tr¹n l¹u ®óng ng-êi, ®óng t¹i, ®óng ph¹p lu¹Ët.

H¹nh vi c¹a c¹c b¹ c¹o g¹c¹y ng¹y hiÖm cho x¹ h¹éi x¹c¹m ph¹m ®Ön quyÖn s¹ h¹÷u t¹i s¹l¹n c¹a c¹ng d¹c¹n, l¹u m¹Ët tr¹Ët t¹ tr¹ an tr¹n ®¹a b¹un, g¹c¹y t¹c¹m lý lo l¹/4ng trong nh¹c¹n d¹c¹n vÖ viÖc b¹l¹o vÖ gi÷ g¹x¹n t¹i s¹l¹n, g¹c¹y b¹Ët b¹xnh trong d¹-lu¹Ën. H¹nh vi c¹a b¹ c¹o c¹Ch¹n x¹ lý nghi¹m tr¹-íc ph¹p lu¹Ët ®Ö r¹n ®e v¹mo ph¹ng ng¹õa chung.

Trong v¹o ,n n¹y c¹a 02 ng-êi c¹ng th¹ùc hiÖn h¹nh vi ph¹m t¹i. Tuy l¹u ®¹ng ph¹m nh-ng mang t¹Ýnh gi¹l¹n ®-n c¹a s¹ b¹un b¹c tr¹-íc. §¹nh gi¹, v¹ tr¹Ý vai tr¹ c¹a b¹ c¹o th¹Ý th¹Ëy L^a Ng¹c D¹ng l¹u ng-êi ch¹ m¹-u v¹mo l¹u ng-êi th¹ùc hiÖn h¹nh vi t¹Ých c¹uc nh¹Ët. Do ®¹ ®-íc x¹Öp ã v¹ tr¹Ý s¹ mét. Ph¹m V¹n B¹xnh l¹u ng-êi th¹ùc

hình chđu sù mĩ r^a của Dòng ®-íc xỐp vđ trÝ thø hai. Nh- vÿy tr, ch nhiÖm h×nh sù của Dòng cao h-n B×nh lụ phĩ hĩp. L^a Ngãc Dòng hiÖn nay ®ang bá trên c- quan ®iÖu tra ®ang tuy n- khi nựo b³/4t ®-íc sĩ xö lý sau.

XĐt c, c t×nh tiỐt kh, c th× thÿy: Bđ c, o hai lÇn thùc hiÖn hình vi ph¹m tẻi, mặi lÇn ®ñ ®Đnh l-ĩng cÿu thụnh tẻi ph¹m n^an ph¶i chđu th×nh tiỐt t-ĩng nÆng ph¹m tẻi nhiÖu lÇn. Qu, tr×nh ®iÖu tra vự t¹i phi^an toạ thụnh khÿn khai b, o n^an ®-íc h-ĩng t×nh tiỐt gi¶m nhĩ theo p kho¶n 1 ®iÖu 46 BLHS. C-ĩn cø vựo tÝnh chÿt nguy hiỐm của hình vi ph¹m tẻi vự c, c t×nh tiỐt của vđ, n H§XX xĐt thÿy cÇn ph¶i, p đōng h×nh ph¹t tĩ giam ®èi với bđ c, o lụ ®óng luÿt. Cả nh- vÿy mủi ®ñ ®iÖu kiÖn ®Ó c¶i t¹o gi, o đōc c, c bđ c, o thụnh c«ng đōn cả Ých cho x- hẻi.

Vđ tr, ch nhiÖm đōn sù : Sẻ tụi s¶ĩn ®- trém c³/4p kh«ng thu l¹i ®-íc H§§G ®- ®Đnh gi, ®-íc 24.150.000®. T¹i phi^an toạ ng-ẻi bđ h¹i y^au cÇu bđ c, o ph¶i bải th-ĩng sẻ tụi s¶ĩn tÝnh thụnh tiÖn lụ 24.150.000®. H§XX xĐt thÿy y^au cÇu của ng-ẻi bđ h¹i lụ cả c-ĩn cø n^an cÇn ®-íc chÿp nhÿn. Tuy bđ c, o vự L^a Ngãc Dòng cĩng thùc hiÖn hình vi ph¹m tẻi nh-ng hiÖn nay Dòng ®- bá trên n^an cÇn buẻc bđ c, o ph¶i bải th-ĩng toạ bẻ sẻ tụi s¶ĩn trém c³/4p trđ gi, 24.150.000® cho ng-ẻi bđ h¹i. C-ĩn cø kho¶n 2 ®iÖu 298 BLDS gĩnh quyÖn khẻi kiÖn đōn sù cho bđ c, o ®èi vớ L^a Ngãc Dòng.

Vÿt chōng: ChiỐc sim di ®éng 0979293589 lụ tụi s¶ĩn hĩp ph, p của anh Vả M Thanh n^an tr¶ l¹i cho anh Thanh lụ phĩ hĩp.

Vđ, n phÝ : Bđ c, o cả tẻi n^an ph¶i chđu, n phÝ HSST vự ph¶i bải th-ĩng n^an ph¶i chđu, n phÝ DSST.

Tổ nh÷ng c-ĩn cø n^au tr^an

QuyỐt ®Đnh

- Tuy^an bẻ: Bđ c, o Ph¹m V-ĩn B×nh ph¹m tẻi “Trém c³/4p tụi s¶ĩn”.
- , p đōng: Kho¶n 1 ®iÖu 138; ®iỐm p kho¶n 1 ®iÖu 46; ®iỐm g kho¶n 1 ®iÖu 48; ®iÖu 33 BLHS. Kho¶n 1 ®iÖu 191 Bẻ luÿt TTHS.
- Xö ph¹t: Bđ c, o Ph¹m V-ĩn B×nh 24 th, ng tĩ. H¹n tĩ tÝnh tổ nguy 12/10/2012.
- Tr, ch nhiÖm đōn sù: , p đōng kho¶n 1 ®iÖu 604, kho¶n 1 ®iÖu 606; ®iÖu 608; kho¶n 2 ®iÖu 298 BLDS ; Mđc III Th«ng t- 01/TTLT nguy 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC h-ĩng đén vđ viỐc xĐt xö vự thi hình, n vđ tụi s¶ĩn

Buớc Ph¹m V¹n B×nh ph¹i bài th-êng thiÖt h¹i vÒ tui s¹in cho anh Anh L^a Xu©n Tr-êng 6.000.000®. Bài th-êng cho anh Vâ M Thanh 18.150.000®. Tâng lư 24.150.000®(Hai m-¹i bèn triÖu, mét tr¹m n¹m m-¹i ngh×n ®äng)

Gình quyÖn khêi kiÖn d©n sù cho bĐ c, o ®èi vói L^a Ngác Dòng khi cã y^au cÇu.

Sau khi ,n cã hiÖu lúc ph,p luËt, ng-êi ®-íc thi hính ,n cã ®-n ®Ò nghĐ thi hính ,n sè tiÖn tr^an, nÖu b^an ph¹i thi hính kh«ng chĐu thi hính th× hính th,ng cĐn ph¹i chĐu th^am phÇn l¹i xuÊt theo m¸c l¹i xuÊt c- b¹in cña Ng©n hính nhự n-íc quy ®Đnh t-¹ng øng vói thêi gian vư sè tiÖn chÈm thi hính.

- VËt ch¸ng: ,p dông ®iÖm b kho¹n 2 ®iÖu 76 Bè luËt TTTHS. Tuy^an tr¹ l¹i cho anh Vâ M Thanh 01 sim ®iÖn tho¹i di ®éng sè : 0979.293.589.

- ,n phÝ: ,p dông ®iÖu 99 BLTTTHS. Kho¹n 1 ®iÖu 22 Ph,p lÖnh ,n phÝ lÖ phÝ Toµ ,n; m¸c I Danh m¸c ,n phÝ lÖ phÝ Toµ ,n ban hính kìm theo ph,p lÖnh ,n phÝ, lÖ phÝ Toµ ,n. Tuy^an Ph¹m V¹n B×nh ph¹i chĐu 200.000® ,n phÝ HSST vư 1.207.500® tiÖn ,n phÝ DSST.

- QuyÖn kh,ng c, o: ,p dông ®iÖu 231, 234 BLTTTHS tuy^an bè quyÖn kh,ng c, o cho bĐ c, o ng-êi bĐ h¹i trong h¹n 15 ngųy kÓ t¸ ngųy tuy^an ,n. §èi vói ng-êi bĐ h¹i v³/4ng mÆt thêi h¹n kh,ng c, o lư 15 ngųy kÓ t¸ ngųy nhËn ®-íc b¹in ,n hoÆc b¹in ,n ®-íc ni^am yÖt.

Tr-êng híp b¹in ,n ®-íc thi hính theo quy ®Đnh t¹i ®iÖu 2 LuËt Thi hính ,n d©n sù th× ng-êi ®-íc thi hính ,n d©n sù, ng-êi ph¹i thi hính ,n d©n sù cã quyÖn tho¹ thuËn thi hính ,n, quyÖn y^au cÇu thi hính ,n, tù ngųyÖn thi hính ,n hoÆc bĐ c-ìng ch¸ thi hính ,n theo quy ®Đnh t¹i c, c ®iÖu 6, 7 vư 9 LuËt Thi hính ,n d©n sù. Thêi hiÖu thi hính ,n ®-íc thùc hiÖn theo quy ®Đnh t¹i ®iÖu 30 LuËt Thi hính ,n d©n sù.

héi ®äng xĐt x¸

Héi thÈm nh©n d©n

ThÈm ph,n – chñ to¹ phi^an toµ

Nguyễn Văn Lôi l^a @øc c-êng

ph¹m h÷u th³/₄ng

N-ì nhËn:

- *Tổμ ,n tØnh Thanh Ho,*
- *VKS huyÖn N«ng cèng*
- *Chi côc thi hμnh ,n DS N/C*
- *C«ng an huyÖn N«ng cèng*
- *BĐ c,o*
- *L-u hã s¬*

t/m húi @ång xĐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph,n - Chñ to¹ phi^an toμ

ph¹m H÷u Th³/₄ng

top ,n nh©n d©n
huyÖn n«ng cèng
TØnh thanh ho,
Sè: /2013/HSST
Ngµy 21/01/2013

céng hµp x· hói chñ nghÜa viÖt nam
§éc Liép -Tù do - H¹nh phúc

nh©n danh
n-íc céng hµp x· hói chñ nghÜa viÖt nam

Top ,n nh©n d©n huyÖn N«ng cèng tØnh thanh hãa

Vii thñnh phÇn Héi ®ång xÐt xõ s¬ thÈm gãm cã:

ThÈm ph,n - Chñ to¹ phiªn toµ: ¢ng Ph¹m H÷u Th¾ng.

C,c Héi thÈm nh©n d©n:

¢ng NguyÖn Vñn Lîi – Phã Gi,m §éc TTYT huyÖn N«ng Cèng.

¢ng Lª §øc C-êng - CT L§L§ huyÖn N«ng cèng.

Th- ký Top ,n ghi biªn b¶n phiªn toµ: Bµ TrÞnh ThÞ Hµ - C,n bé Tãa ,n.

§¹i diÖn VKS huyÖn N«ng cèng tham gia phiªn toµ: Bµ §ç ThÞ HuÛ - Ksv.

Ngµy 21 th,ng 01 nãm 2013 t¹i trô sê, TAND huyÖn N«ng Cèng tiÖn hñnh
xÐt xõ s¬ thÈm c«ng khai vô ,n h×nh sù thô lý sè 70/2012/HSST ngµy 19 th,ng
12 nãm 2012 ®èi vói bÐ c,o:

Hã vµ tªn: Ph¹m Vñn B×nh - Sinh ngµy 19/7/1992

N¬i ẽ vµ n¬i §KNKTT: Th«n §ång thã - V¹n hµp - N«ng Cèng.

D©n tíc: kinh; T«n gi,o: Kh«ng; Quèc tÞch: ViÖt nam

Tr×nh ®é vñn ho,: 1/12 ; NghÒ nghiÖp : kh«ng nghÒ nghiÖp

Bè ®Ê : Ph¹m Vñn Ngãc (®· mÊt) MÑ ®Ê: Ph¹m ThÞ Hoa - sinh nãm

1968

Tró t¹i th«n §ång thã - V¹n hµp - N«ng Cèng.

Gia ®×nh cã 03 anh em, B×nh lụ con ®Çu, b¶n th©n ch-a cã vî.

TiÒn ,n, TiÒn sù : kh«ng

BĐ can bắt tạm giữ: tổ ngày 12/10/2012 @Đn ngày 21/6102012 chuyển tạm giam. HiĐn bắt can @ang bắt tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hoá.

* Ng-êi bắt h^{ti}: Anh L^a Xuân Tr-êng - Sinh năm 1974(cả m^{Et})

Tró tại: Sè nhự 06 ngà TiĐn ph-^{ng} Ph-êng Tr-êng thị TP Thanh ho,

Anh Vâ M Thanh - Sinh năm 1986(v³4ng m^{Et})

N-ⁱ §KNKTT: Th^{«n} Hoàng s-ⁿ - DiĐn l^{©m}- DiĐn ch^{©u} NghĐ an.

N-ⁱ ẽ hiĐn nay: Nhự m,y c^{Êp} n-^{íc} ThĐ tr^{Ên} N^{«ng} c^{èng} huyĐn N^{«ng} c^{èng}.

Nh^{Ên} th^{Êy}

C^o tr¹ng của VKSND huyĐn N^{«ng} C^{èng} truy t^è Ph¹m V^{“n} B[×]nh v^ò h^unh vi “Trém c³4p tại s^{¶n}”. Néi dung sù viĐc nh- sau:

Kho^{¶ng} 15h ngày 12/9/2012 L^a V^{“n} Dòng ẽ x[·] T^ổ l^ũ cũng với L^a Vi^{Ốt} §^{óc} r^ũ nhau @Đn qu,n cụ ph^a c^{©y} sung thĐ tr^{Ên} N^{«ng} c^{èng} u^{èng} n^{íc}, trong lúc ng^{ải} u^{èng} n^{íc} Dòng @[·] g^{ải} @iĐn tho¹i cho NguyĐn Ng^{ắc} Kh,nh ẽ x[·] M kh^{«i} @Đn. Kh,nh @i 01 xe m[«] t[«] SIRIUS m^u @á BKS 36R5-5858 @Đn sau @ã c[¶] ba @i t^ổ thĐ tr^{Ên} N^{«ng} C^{èng} xu^{èng} x[·] Tr^{êng} S-ⁿ ch-ⁱ. §Đn kho^{¶ng} 18h cũng ngày §^{óc}, Dòng, Kh,nh @i v^ò, Kh,nh @iĐu khiĐn xe m[«] t[«] ch^ẽ §^{óc} v^u Dòng ng^{ải} sau @i t^ổ h^{íng} x[·] Tr^{êng} S-ⁿ l^àn x[·] M Kh^{«i} th^uéc t^ởnh l^é 525. Khi @i @Đn @Đa ph^{Ên} th^{«n} 1, x[·] Tr^{êng} Trung - N^{«ng} C^{èng} th[×] ph,t hiĐn cả mét chiĐc xe m[«] t[«] nh-ⁿ hiĐu Wave an pha m^u @en b¹c BKS 36R5 - 3383 @ang d^{ùng} ngay @Çu ng^à nhự anh H^{ĩng} ẽ th^{«n} 1 x[·] Tr^{êng} Trung. NguyĐn Ng^{ắc} Kh,nh b^{¶o} §^{óc} v^u Dòng l¹i l^{Êy} chiĐc xe @ã, §^{óc} v^u Dòng @^ảng ý. Kh,nh ch^ẽ Dòng, §^{óc} @i qua ch^ệ @Ó chiĐc xe m[«] t[«] quan s,t th^{Êy} d^ĩ s^{©n} m^{ãi} ng^{êi} @ang “n c-^m, trong nhự kh^{«ng} th^{Êy} ai n^àn quay l¹i vĐ trÝ @Ó chiĐc xe c, ch kho^{¶ng} 10m. NguyĐn Ng^{ắc} Kh,nh d^{ồng} xe l¹i, §^{óc} xu^{èng} xe @i l¹i d^{ĩng} v^{am} ph, kho, m^ẽ kh^{ãa} @iĐn trém c³4p xe, c^{ñn} Dòng v^u Kh,nh @^{ong} ng^oi @^{êng} canh g,c. Sau khi l^{Êy} @^{íc} chiĐc xe §^{óc} v^u Kh,nh @i xe m[«] t[«] v^{õa} trém c³4p, Dòng @i xe m[«] t[«] SIRIUS của Kh,nh @i l^àn h^{íng} x[·] M Kh^{«i} r^ĩ sang x[·] T^ổ N^{«ng} r^{ải} v^{ĩng} l^àn x[·] T^ổ l^ũ, sau @ã @i t³4t @^{êng} b^a t^{«ng} sang th^{«n} Tr^{êng} Th^ã x[·] T^ổ L^ũ th[×] d^{ồng} l¹i. §^{óc} d^{ồng} xe l^{Êy} cụ l^a trong c^{èp} xe th, o biĐn kiĐm s^o, t của xe m[«] t[«] v^{õa} trém c³4p bá v^uo c^{èp} xe v^u g^{ải} @iĐn cho L^a V^{“n} L^{inh} ẽ th^{«n} ©n Phó, x[·] Th^{“ng} Long - N^{«ng} C^{èng} hái L^{inh} @ang ẽ @Çu, L^{inh} b^{¶o} @ang ẽ nhự. §^{óc} b^{¶o} L^{inh} tÝ n÷a Dòng g^{ải} @iĐn nh^ê tÝ viĐc. §^{óc} @a s^è @iĐn tho¹i của L^{inh} cho Dòng r^{ải} §^{óc} v^u Kh,nh @i v^ò nhự Kh,nh c^{ñn} Dòng g^{ải} @iĐn cho L^{inh} sau @ã L^{inh} ra @Đn @Çu th^{«n} Tr^{êng} Th^ã, x[·] T^ổ l^ũ, L^{inh} @^{ong} @^ũi mét lúc th[×] th^{Êy} L^a V^{“n} Dòng @i mét xe m[«] t[«] kh^{«ng} g-^{ng}, kh^{«ng} BKS lo¹i xe Wave an pha m^u @en b¹c ch^ẽ L^{inh} v^u b^{¶o} L^{inh} @em v^ò nhự c^{Êt} gi^{Êu}. L^a V^{“n} L^{inh} @^ảng ý v^u hái Dòng l^u xe ẽ @Çu m^u kh^{«ng} cả ch^{×a} kh^{ãa}, kh^{«ng} cả biĐn kiĐm

so,t, Dòng nãi lụ vũa lÊy dũĩ kia rảĩ b¶o Linh ®em vÒ cÊt giÊu mÊy h«m n÷a Dòng vạo lÊy. Lª V'ñ Linh ®iÒu khiỐn chiỐc xe m« t« cĩa Dòng vũa trém c¾p ®íc vÒ cÊt giÊu ẽ bỐp nhự «ng Lª ViỐt LÔ th«n ©n Phó, x· Th'ng Long - N«ng Cèng. §Ốn chiÒu ngựy 14/9/2012 c«ng an N«ng Cèng vạo kiỐm tra vạ thu gi÷ chiỐc xe m« t« ®ã vạ ®a Linh vÒ C«ng an huyỐn N«ng cèng.

Ngày 15/9/2012 L^a ViÕt §øc vµ L^a V^õn Dòng ra thñnh phò Thanh Hãa ch-i ®i ®Õn ®ã phËn x· Qu¶ng Yªn- Qu¶ng X-ng tÕnh Thanh Hãa, §øc vµ Dòng trém c¾p mét chiÕc xe Wave sau ®ã gãi ®iÕn cho NguyÔn Ngãc Kh,nh ra thñnh phò Thanh Hãa ®Ó ®i Qu¶ng Ninh. §Õn s,ng ngµy 20/9/2012 L^a ViÕt §øc vµ NguyÔn Ngãc Kh,nh ®iÒu khiÕn chiÕc xe Wave ®· trém c¾p ®êc x· Qu-ng Yªn, huyÕn Qu¶ng X-ng - Thanh Hãa vÒ ®Õn thñnh phò Thanh Hãa th× bÞ lúc lũng c¶nh s,t c- ®éng thñnh phò Thanh Hãa b¾t gi÷ sau ®ã giao §øc vµ Kh,nh cho c«ng an huyÕn Qu¶ng X-ng xõ lý, cũn Dòng ®· bá trèn.

Ngày 05/11/2012 cơ quan CS&T ra lệnh truy n. @ với L^a Vⁿ Dòng, T, ch
vô n, t, ch bđ can @Ó xử lý sau. §Ốn ngày 26/11/2012 L^a Vⁿ Dòng trém c³/₄p xe
đ thạnh phè CỀm Ph¶, tỐnh Qu¶ng Ninh th× bđ c«ng an thạnh phè CỀm Ph¶ b³/₄t
qu¶ tang. HiỐn nay bđ can @ang bđ t¹m giam t¹i tr¹i t¹m giam c«ng an tỐnh
Qu¶ng Ninh theo lỐnh t¹m giam của C«ng an thạnh phè CỀm ph¶ tỐnh Qu¶ng
Ninh.

Trong qu, tr×nh ®iÒu tra L^a Vⁿ Dòng ®· khai nhËn h×nh vi ph¹m tói cñ m×nh phĩ h×p vñ nh÷ng tui liÒu chøng cø mụ cñ quan CS§T ®· thu thËp ®íc.

Theo b, o c, o của bđ hđ lư anh L^a vñ Nhđt sinh nđm 1965 đ thđn M Cđi, x. Trđng M thđ chiđu ngày 12/9/2012 khi anh đđn nhđ anh Hđng đ thđn 1, x. Trđng trung - Nđng Cđng anh cũ dùng 01 chiđc xe mđ tđ BKS 36R5 - 3383 nhđn hiđu Wave an pha mđu đđn bđc đ đđu ngđ s, t đđng tđnh lđ 525 anh khđa đđn vđ cđm chđa khđa đđi vđo nhđ, khođng 10 phđt sau khi ra vđ thđ phđt hiđn xe đđ bđ mđt. đđn ngày 13/9/2012 anh đđ đđn cđng an huyđn Nđng Cđng b, o c, o, chiđc xe anh mua nđm 2009 vđi gi, 14.000.000 (Mđi bđn triđu đđng) khi bđ mđt chiđc xe cũ gi, trđ cđn 8.000.000 (t, m triđu đđng). Ngày 20/9/2012 Hđi đđng đđnh gi, tđi sđn huyđn Nđng Cđng đđ đđnh gi, chiđc xe mđu đđn bđc BKS 36R5-3383 đđ qua sđ đđng cũ gi, trđ cđn 8.000.000 (t, m triđu đđng)

*** Vết chong vô n:**

- Thu gĩ÷ 01 xe m« t« mang BKS : 36R5- 3383 do L^a Vⁿ Dòng, NguyÔn Ngäc Kh, nh, L^a ViÔt şöc trém c³/₄p sau Òã Òa cho L^a Vⁿ Linh Òem vÒ cÊt giÊu tⁱ bÖp nhñ «ng L^a ViÔt LÔ ẽ th«n ¢n Phó, x. Thñg Long, huyÖn N«ng cèng. Trong qu, tr×nh ÒiÒu tra Cñ quan CSŞT C«ng an HuyÖn N«ng cèng Ò. x, c Òpnh chiÖc xe lụ chñ sã hò cña «ng L^a Vⁿ NhËt sinh 1965 ẽ th«n M C«i, x. Tr-

êng M, huyện Nêng Càng nân C- quan C- nh s, t - i- Ờu tra C- ng an huyện Nêng c- ng - tr- i- i cho ch- ã s- h- u.

- Chi- Ờc xe m- t- « Sirius m- u - á BKS 36R5 - 5858 l- ph- ng ti- Ờn c, c - Ời t- ãng d- ãng - Ời th- Ờc hi- Ờn h- ãnh vi ph- m t- i l- u xe c- ãa Nguy- Ờn Ng- Ắc Kh, nh mua v- i gi, 7.000.000- (b- i- y tri- Ờu - Ờ- Ắng) t- i t- Ờnh Qu- Ầng Ninh. Chi- Ờc xe - Ờ- ã D- Ờng qu- Ần lý, s- Ờ d- Ờng v- u bá tr- Ần nh- ãng hi- Ờn nay (theo D- Ờng khai) chi- Ờc xe - Ờ- b- Ờ m- Ờt n- Ần c- ã quan CS- ỜT C- ng an huyện Nêng Càng kh- Ầng thu gi- ÷ - Ời- c.

- Chi- Ờc V- Ầm d- ãng - Ời ph, kho, xe ng- y 12/9/2012 L- Ầ V- Ần D- Ờng khai bá v- uo trong c- Ếp xe m- u D- Ờng v- u - Ờc tr- Ầm - x- Qu- Ầng y- Ần Qu- Ầng x- Ầng, Kh, nh v- u - Ờc - Ời t- Ờ Qu- Ầng ninh v- Ờ th- x b- Ờ b- Ầt, hi- Ờn nay c- ã quan CS- ỜT C- ng an huyện Qu- Ầng X- Ầng - Ầng thu gi- ÷ l- Ầm v- Ờt ch- Ờng trong v- Ầ, n kh, c.

*** V- Ờ d- Ờn s- u:**

Sau khi nh- Ờn l- i chi- Ờc xe m- t- «, anh L- Ầ V- Ần Nh- Ờt y- Ầu c- Ầu c, c - Ời t- ãng tr- Ầm c- Ầp ph- i b- Ầi th- Ầng thi- Ờt h- i g- Ầm c, c kho- Ần sau: Hai - g- Ầng xe m- t- « tr- Ầ gi, 200.000 - Ờ- Ắng (hai tr- Ầm ngh- x- n - Ờ- Ắng) v- u y- Ầu c- Ầu c, c - Ời t- ãng ph- i tr- i ti- Ờn x- Ầng m- Ần ng- Ầi - Ời t- x- m xe h- Ờt 300.000- (ba tr- Ầm ngh- x- n - Ờ- Ắng), ti- Ờn - Ần m- Ần ng- Ầi - Ời t- x- m xe 1.000.000- (m- Ầt tri- Ầu - Ờ- Ắng). T- Ầng y- Ầu c- Ầu b- Ầi th- Ầng 1.500.000- . Hi- Ờn nay b- Ờ can Nguy- Ờn Ng- Ắc Kh, nh - Ờ- t- u nguy- Ờn b- Ầi th- Ầng - Ời- c 500.000- , - Ờc t- u nguy- Ờn b- Ầi th- Ầng 500.000- D- Ờng t- u nguy- Ờn b- Ầi th- Ầng 500.000- .

Nh v- Ờy c- Ầ - Ầ c- ã s- Ờ - Ời k- Ờt lu- Ần : V- uo kho- Ầng 18h gi- Ầ ng- y 12/9/2012 L- Ầ Vi- Ờt - Ờc, L- Ầ V- Ần D- Ờng v- u Nguy- Ờn Ng- Ắc Kh, nh - Ờ- c- Ầ h- ãnh vi tr- Ầm c- Ầp xe m- t- « c- Ầa anh L- Ầ V- Ần Nh- Ờt t- i x- Tr- Ầng Trung - Nêng Càng - Thanh H- Ầa. Sau - Ờ- ã nh- Ờ L- Ầ V- Ần Linh c- Ầt gi- Ầu t- i gia - Ờ- x- nh - Ầng L- Ầ Vi- Ờt L- Ờ. Ng- y 21/01/2013 L- Ầ Vi- Ờt - Ờc, Nguy- Ờn Ng- Ắc Kh, nh, L- Ầ V- Ần Linh - Ờ- b- Ờ T- Ầa , n nh- Ờn d- Ờn huyện Nêng c- Ầng x- Ờt x- Ờ v- Ờ h- ãnh vi tr- Ầm c- Ầp v- u ch- Ờa ch- Ếp t- u s- Ần do ng- Ầi kh, c ph- m t- i m- u c- Ầ.

- Ời v- i - Ầng L- Ầ Vi- Ờt L- Ờ kh- Ầng bi- Ờt vi- Ờc Linh c- Ầt gi- Ầu chi- Ờc xe - Ờ- ã l- u xe tr- Ầm c- Ầp n- Ần C- ã quan CS- ỜT C- ng an huyện Nêng Càng kh- Ầng x- Ờ lý - Ời v- i - Ầng L- Ờ v- Ờ h- ãnh vi ch- Ờa ch- Ếp t- u s- Ần do ng- Ầi kh, c ph- m t- i m- u c- Ầ.

T- i b- Ần c, o tr- Ầng s- Ờ: 01/ CTr - VKS ng- y 16/12/2012 c- Ầa VKSND huyện Nêng Càng truy t- Ờ Ph- Ầm V- Ần B- x- nh ra tr- i- c to- Ầ - Ời x- Ờt x- Ờ v- Ờ t- i : “Tr- Ầm c- Ầp t- u s- Ần” theo kho- Ần 1 - Ời- Ờu 138 BLHS.

T- i ph- Ần to- Ầ c- Ầng khai c, c b- Ờ c, o - Ờ- th- Ờa nh- Ờn h- ãnh vi ph- m t- i c- Ầa m- x- nh - Ời di- Ờn VKS lu- Ần t- i kh- Ầng - Ờ- Ầnh b- Ờ c, o Ph- Ầm V- Ần B- x- nh ph- Ầm t- i “Tr- Ầm c- Ầp t- u s- Ần”. C- Ần c- Ờ v- uo kho- Ần 1 - Ời- Ờu 138 - Ời- Ờm p- kho- Ần 1 - Ời- Ờu 46; - Ời- Ờm g- kho- Ần 1 - Ời- Ờu 48 BLHS - Ờ- ã ng- Ầ H- ỜXX tuy- Ần ph- Ầt b- Ờ c, o Ph- Ầm V- Ần B- x- nh t- Ờ 24

©Ön 30 th,ng tĩ. Tr, ch nhiÖm d©n sù: §Ö nghİ H§XX buéc bİ c,o ph¶i bài th-êng tojùn bé sè tui s¶n trém c³⁄p trİ gi, 24.150.000©. Giujnh quyÖn khii kiÖn d©n sù cho bİ c,o ©èi vúi Lª Ngác Döng khi b³⁄t ©-íc Döng. Bİ c,o ph¶i chĐu ,n phÝ theo quy ©Đnh cũa ph,p luËt.

C“n cø vjưo c,c chöng cø vjưo tui liÖu ©· ©-íc thÈm tra tĩ phiªn tojư, c“n cø vjưo kÖt qu¶ tranh luËn tĩ phiªn tojư trªn c¬ sè xem xĐt ©Çy ©ñ vjưo tojư diÖn c,c chöng cø, ý kiÖn cũa KiÖm s,t viªn, bİ c,o vjưo nh÷ng ng-êi tham gia tè töng kh,c.

xĐt thÊy

Th«ng qua xĐt hái vjưo tranh luËn tĩ phiªn tojư bİ c,o Ph¹m V“n B×nh thöa nhÈn: Vjưo tòi nguy 04/6/2012 vjưo tòi nguy 16/9/2012 Döng vjưo B×nh vjưo nhjư m,y n-íc thİ trÈn N«ng cèng lÊy trém 02 m,y tÝnh x,ch tay, 02 ©iÖn tho¹i di ©éng vjưo 01 xe m,y Attila BKS 85V5 – 7290. §èi chiÖu vúi lÊi khai cũa bİ c,o, ng-êi bİ h¹i, biªn b¶n ©Đnh gi, tui s¶n vjưo c,c tui liÖu kh,c cũa trong hã s¬ vö ,n. C“n cø vjưo kho¶n 1 ©iÖu 138 BLHS, H§XX xĐt thÊy ©ñ c¬ sè kh¼ng ©Đnh: Bİ c,o Ph¹m V“n B×nh ph¹m tói “Trém c³⁄p tui s¶n”. Tói ph¹m ©-íc thujnh lÊp theo kho¶n 1 ©iÖu 138 BLHS. VKSND huyÖn N«ng Cèng truy tè bİ c,o theo tói danh trªn lụ ©óng ng-êi, ©óng tói, ©óng ph,p luËt.

Hujnh vi cũa c,c bİ c,o g©y nguy hiÖm cho x· héi x©m ph¹m ©Ön quyÖn sè h÷u tui s¶n cũa c«ng d©n, lụm mÊt trÈt tù trİ an trªn ©Đa bụn, g©y t©m lý lo l¼ng trong nh©n d©n vÖ viÖc b¶o vÖ gi÷ g×n tui s¶n, g©y bÊt b×nh trong d-luËn. Hujnh vi cũa bİ c,o cÇn xö lý nghiªm tr-íc ph,p luËt ©Ó r“n ©e vjưo phßng ngöa chung.

Trong vö ,n nuy cũa 02 ng-êi cũng thùc hiÖn hujnh vi ph¹m tói. Tuy lụ ©ång ph¹m nh-ng mang tÝnh gi¶n ©¬n cũa sù bụn b¹c tr-íc. §,nh gi, vİ trÝ vai trß cũa bİ c,o thÝ thÊy Lª Ngác Döng lụ ng-êi cũn m-u vjưo lụ ng-êi thùc hiÖn hujnh vi tÝch cùc nhÈt. Do ©ã ©-íc xÖp ẽ vİ trÝ sè mét. Ph¹m V“n B×nh lụ ng-êi thùc hujnh chĐu sù mĩ rª cũa Döng ©-íc xÖp vİ trÝ thø hai. Nh- vÊy tr, ch nhiÖm h×nh sù cũa Döng cao h¬n B×nh lụ phi híp. Lª Ngác Döng hiÖn nay ©ang bá trèn c¬ quan ©iÖu tra ©ang tuy n· khi njưo b³⁄t ©-íc sĩ xö lý sau.

XĐt c,c t×nh tiÖt kh,c th× thÊy: Bİ c,o hai lÇn thùc hiÖn hujnh vi ph¹m tói, mçi lÇn ©ñ ©Đnh l-êng cÈu thujnh tói ph¹m nªn ph¶i chĐu th×nh tiÖt t“ng nÆng ph¹m tói nhiÖu lÇn.Qu, tr×nh ©iÖu tra vjưo tĩ phiªn tojư thujnh khÈn khai b,o nªn ©-íc h-êng t×nh tiÖt gi¶m nhñ theo p kho¶n 1 ©iÖu 46 BLHS. C“n cø vjưo tÝnh

chết nguy hiểm của hạnh vì phạm tội vụ c, c t^{nh} ti^{ết} của vô ,n H^ệXX x^{ét} th^êy c^{on} ph^{ải} ,p đông h^{ình} ph^{át} tⁱ giam @èi với b^{ên} c, o l^u @óng lu^{ết}. Cả nh- v^ềy m^ui @ñ @i^{êu} ki^{ến} @ó c^{hi} t^ho gi, o d^ôc c, c b^{ên} c, o th^unh c^{on}g d^{on} c^ả ý^{ch} cho x[·] h^{éi}.

VÒ tr, ch nhi^{ệm} d^{on} s^u: S^è t^ui sⁱⁿ @· trém c³/₄p kh[«]ng thu lⁱ @-ic H^ệSG @· @^{nh} gi, @-ic 24.150.000@. Tⁱ phi^{an} to^m ng-êi b^{ên} hⁱ y^u c^u b^{ên} c, o ph^{ải} b^{ai} th-êng s^è t^ui sⁱⁿ t^ýnh th^unh ti^{on} l^u 24.150.000@. H^ệXX x^{ét} th^êy y^u c^u c^ả ng-êi b^{ên} hⁱ l^u c^ả c^{on} c^ở n^{an} c^{on} @-ic ch^êp nh^{ên}. Tuy b^{ên} c, o v^u L^a Ng^{ắc} D^{òng} c^ũng th^uc hi^{ên} h^{ình} vi ph^{ạm} t^{éi} nh-ng hi^{ên} nay D^{òng} @· bá tr^{ên} n^{an} c^{on} bu^{éc} b^{ên} c, o ph^{ải} b^{ai} th-êng to^m bé s^è t^ui sⁱⁿ trém c³/₄p tr^ở gi, 24.150.000@ cho ng-êi b^{ên} hⁱ. C^{on} c^ở kho^{an} 2 @i^{êu} 298 BLDS gⁱnh quy^{on} kh^{êi} ki^{ến} d^{on} s^u cho b^{ên} c, o @èi với L^a Ng^{ắc} D^{òng}.

V^ềt ch^ơng: Chi^{ếc} sim di @éng 0979293589 l^u t^ui sⁱⁿ h^ìp ph, p c^ả anh V^â M Thanh n^{an} tr^ở lⁱ cho anh Thanh l^u ph^ĩ h^ìp.

VÒ ,n ph^ý: B^{ên} c, o c^ả t^{éi} n^{an} ph^{ải} ch^đu ,n ph^ý HSST v^u ph^{ải} b^{ai} th-êng n^{an} ph^{ải} ch^đu ,n ph^ý DSST.

T^ổ nh[÷]ng c^{on} c^ở n^{au} tr^{ên}

Quy^{ết} @^{nh}

- *Tuy^{ên} bè:* B^{ên} c, o Ph^{ạm} V^{ân} B[×]nh ph^{ạm} t^{éi} “Trém c³/₄p t^ui sⁱⁿ”.
- *,p đông:* Kho^{an} 1 @i^{êu} 138; @i^{óm} p kho^{an} 1 @i^{êu} 46; @i^{óm} g kho^{an} 1 @i^{êu} 48; @i^{êu} 33 BLHS. Kho^{an} 1 @i^{êu} 191 Bé lu^{ết} TTHS.
- *X^ö ph^{át}:* B^{ên} c, o Ph^{ạm} V^{ân} B[×]nh 24 th, ng tⁱ. H^{àn} tⁱ t^ýnh t^ổ nguy 12/10/2012.
- *Tr, ch nhi^{ệm} d^{on} s^u:* ,p đông kho^{an} 1 @i^{êu} 604, kho^{an} 1 @i^{êu} 606; @i^{êu} 608; kho^{an} 2 @i^{êu} 298 BLDS ; Môc III Th[«]ng t- 01/TTLT nguy 19/6/1997 c^ả TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC h-íng đ^{ến} v^ò vi^ôc x^{ét} x^ö v^u thi h^{ình} ,n v^ò t^ui sⁱⁿ

Bu^{éc} Ph^{ạm} V^{ân} B[×]nh ph^{ải} b^{ai} th-êng thi^{ết} hⁱ v^ò t^ui sⁱⁿ cho anh Anh L^a Xu^{ân} Tr-êng 6.000.000@. B^{ai} th-êng cho anh V^â M Thanh 18.150.000@. T^{ặng} l^u 24.150.000@ (*Hai m-^ài b^{ên} tri^{êu}, mét tr^ởm n^{ăm} m-^ài ngh[×]n @^{ang}*)

Gⁱnh quy^{on} kh^{êi} ki^{ến} d^{on} s^u cho b^{ên} c, o @èi với L^a Ng^{ắc} D^{òng} khi c^ả y^u c^u.

Sau khi ,n cũ hiÖu lúc ph,p luËt, ng-êi ®-íc thi hính ,n cũ ®-n ®Ò nghĐ thi hính ,n sè tiÒn tr¹n, nÖu b¹n ph¶i thi hính kh«ng chĐu thi hính th× húng th,ng cũn ph¶i chĐu th¹m phÇn l·i xuÊt theo m¸c l·i xuÊt c- b¶n cũa Ng©n húng nhự n-íc quy ®Đnh t-ng øng vói thêi gian vµ sè tiÒn chÈm thi hính.

- VËt ch¸ng: ,p d¸ng ®iÓm b kho¶n 2 ®iÒu 76 Bó luËt TTHS. Tuy¹n tr¶ l·i cho anh V¹ M Thanh 01 sim ®iÒn tho¹i di ®éng sè : 0979.293.589.

- ,n phÝ: ,p d¸ng ®iÒu 99 BLTTHS. Kho¶n 1 ®iÒu 22 Ph,p lÖnh ,n phÝ lÖ phÝ Toµ ,n; m¸c I Danh m¸c ,n phÝ lÖ phÝ Toµ ,n ban hính kìm theo ph,p lÖnh ,n phÝ, lÖ phÝ Toµ ,n. Tuy¹n Ph¹m V·n B×nh ph¶i chĐu 200.000® ,n phÝ HSST vµ 1.207.500® tiÒn ,n phÝ DSST.

- QuyÒn kh,ng c,o: ,p d¸ng ®iÒu 231, 234 BLTTHS tuy¹n bè quyÒn kh,ng c,o cho bĐ c,o ng-êi bĐ h¹i trong h¹n 15 ngµy kÓ t¸ ngµy tuy¹n ,n. §èi vói ng-êi bĐ h¹i v³⁄⁄ng mÆt thêi h¹n kh,ng c,o lµ 15 ngµy kÓ t¸ ngµy nhËn ®-íc b¶n ,n hoÆc b¶n ,n ®-íc ni¹m yÖt.

Tr-êng híp b¶n ,n ®-íc thi hính theo quy ®Đnh t¹i ®iÒu 2 LuËt Thi hính ,n d©n sù th× ng-êi ®-íc thi hính ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hính ,n d©n sù cũ quyÒn tho¶ thuËn thi hính ,n, quyÒn y¹u cÇu thi hính ,n, tù nguyÖn thi hính ,n hoÆc bĐ c-ìng ch¸ thi hính ,n theo quy ®Đnh t¹i c,c ®iÒu 6, 7 vµ 9 LuËt Thi hính ,n d©n sù. Thêi hiÖu thi hính ,n ®-íc thùc hiÖn theo quy ®Đnh t¹i ®iÒu 30 LuËt Thi hính ,n d©n sù.

húi ®¸ng xĐt x¸

Húi thÈm nh©n d©n

ThÈm ph,n – cũn to¹ phi¹n toµ

top ,n nh©n d©n
huyÖn n«ng cèng
TØnh thanh ho,
Sè: /2013/HSST
Ngµy 23 /5/2013

céng hõp x· hói chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp -Tù do - H¹nh phóc

nh©n danh
n-íc céng hõp x· hói chñ nghÜa viÖt nam

Top ,n nh©n d©n huyÖn N«ng cèng tØnh thanh hãa

Vii thñnh phÇn Héi ®ång xÐt xõ s¬ thÈm gãm cã:

ThÈm ph,n - Chñ to¹ phiªn toµ: ¢ng Ph¹m H÷u Th¾ng.

¢ng Lª M TrÝ– Chñ tÞch MTTQ huyÖn N«ng cèng

Bµ : NguyÔn ThÞ Hoµng Nga - Chñ tÞch Héi LHPN huyÖn N«ng cèng

Th- ký Toµ ,n ghi biªn b¶n phiªn toµ: Bµ Lª ThÞ Hoa- C,n bé Top ,n.

§¹i diÖn VKS huyÖn N«ng cèng tham gia phiªn toµ: Bµ §ç ThÞ HuÕ - KSV.

Ngµy 23 th,ng 5 n¨m 2013 t¹i trõ sã, Top ,n nh©n d©n huyÖn N«ng cèng
tiÖn hnh mẽ phiªn toµ xÐt xõ s¬ thÈm c«ng khai vô ,n h×nh sù thô lý sè
15/2013/HSST ngµy 08/4/2013 ®èi víi bÞ c,o:

1. §ç TuÊn Vinh - Sinh nẵm: 1994

N-ĩ ẽ vự n-ĩ §KNKTT: Th«n Hả̃ng th,ĩ - C«ng ChÝnh - N«ng Cè̃ng.

D©n tẻc: kinh; T«n gi,ỏ: Thi^a chỏa gi,ỏ; Quẻc tẻpch: ViỄt nam

Tr×nh Ễẻ ṽn ho,; 9/12 ; NghỜ nghiỄp : Lao Ễẻ̃ng tù do

Con «ng: Kh«ng x,c Ễẻ̃nh; Con bự : §ç Thẻ Ninh - Sinh nẵm 1960

Trỏ tẻi th«n Hả̃ng th,ĩ x· C«ng ChÝnh, N«ng Cè̃ng - Thanh Ho,.

Gia Ễẻ̃nh cả 02 anh em, Vinh lự con thẻ 2, bỄ̃n th©n ch-a cả vĩ.

TiỒn ,n, tiỒn sủ : Kh«ng.

Nh©n th©n: Ngự 19/2/2013 trẻm cẻ̃p tụi sỄ̃n bẻ C«ng an x· Thanh t©n huyỄn Nh- thanh xỏ lý hụ̃nh chÝnh.

Tẻm gi÷: Kh«ng. Tẻm giam tẻ̃ ngự 19/02/2013. HiỄn bẻ c,ỏ Ễẻ̃ng bẻ tẻm giam tẻi Trẻi tẻm giam c«ng an tỖnh Thanh Ho,.

2. NguyỄn Duy Ṽn - Sinh nẵm: 1989

N-ĩ ẽ vự n-ĩ §KNKTT: Th«n Hả̃ng th,ĩ - C«ng ChÝnh - N«ng Cè̃ng.

D©n tẻc: kinh; T«n gi,ỏ: Thi^a chỏa gi,ỏ; Quẻc tẻpch: ViỄt nam

Tr×nh Ễẻ ṽn ho,; 9/12 ; NghỜ nghiỄp: Lao Ễẻ̃ng tù do

Con «ng: NguyỄn Duy Sủ - Sn: 1962; Con bự: NguyỄn Thẻ Hẻnh (Ễẻ̃ mỄt)

Trỏ tẻi th«n Hả̃ng th,ĩ x· C«ng ChÝnh huyỄn N«ng Cè̃ng tỖnh Thanh Ho,.

Gia Ễẻ̃nh cả 03 anh em, Ṽn lự con Ễẻ̃u, bỄ̃n th©n ch-a cả vĩ.

TiỒn ,n, tiỒn sủ : Kh«ng

Tẻm gi÷ tẻ̃ ngự 26/01/2013

Tẻm giam tẻ̃ ngự 01/02/2013. HiỄn bẻ c,ỏ Ễẻ̃ng bẻ tẻm giam tẻi Trẻi tẻm giam c«ng an tỖnh Thanh Ho,.

- *Ngự^n Ễẻ̃n d©n sủ* : Trung t©m viỄn th«ng N«ng cẻ̃ng.

Ng-ẻi Ễẻi diỄn: Ễẻ̃ng L^a §ẻ̃ng Nam - Gi,m Ễẻ̃c trung t©m.(cả mỄt).

- *Ng-ẻi cả quyỄn lửi nghỄửa vô lửi^n quan:*

NhỄn thỄy

C,ỏ trẻ̃ng cẻ̃a VKSND huyỄn N«ng Cè̃ng truy tẻ §ç TuÊn Vinh, NguyỄn Duy Ṽn vỖ hụ̃nh vi “Trẻm cẻ̃p tụi sỄ̃n”. Nẻi dung sủ viỖc nh- sau:

Tẻi ngự 07/01/2013, §ç TuÊn Vinh, NguyỄn Duy Ṽn cả nhẻ NguyỄn Hả̃ng Sẻn m-ĩn xe cẻ̃a anh Trẻn Ṽn Hoan ẻ cẻ̃ng th«n Ễẻ̃ lỄy ph-ẻ̃ng tiỄn Ễẻi lẻn x· Thanh T©n huyỄn Nh- Thanh ch-ẻi (v× nỄũ Ṽn hay Vinh hẻi m-ĩn th× anh Hoan kh«ng cho m-ĩn). KhoỄ̃ng 20h cẻ̃ng ngự cỄ̃ 03 ng-ẻi vựo nhự anh Hoan. NguyỄn Hỏ̃ng Sẻn hẻi m-ĩn xe m« t« vự m-ĩn thẻm 01 chiỖc má lỖt, 01 cự lẻ Ễẻ̃ vỖ ph, khẻ̃a vựo nhự v× mỄt ch×a khẻ̃a. Trẻn Ṽn Hoan Ễẻ̃̃ng ý cho Sẻn m-

-in xe vµ 01 chiÕc má lÕt cõng 01 cµ l^a (loⁱ choµng). Sau khi m-in ®-ic xe, S-n, V-n vµ Vinh vÒ nhµ S-n ẽ th«n Hång Th,i, C«ng ChÝnh ph, khãa vµo nhµ. Ngãi ẽ nhµ S-n mét lóc th× S-n ®i viÕng ®,m ma. NguyÔn Duy V-n vµ §ç TuÊn Vinh dõng xe m« t« mõi m-in cõa anh TrÇn V-n Hoan ®i l^an x· Thanh T©n ch-i. Lóc ®i, Vinh mang theo mét con dao qu¾m (dao cß) vµ 01 chiÕc k×m c, ch ®iÖn vói môc ®Ých lµ khi vÒ sã ®i trém c¾p. Trong qu, tr×nh ®i, NguyÔn Duy V-n lµ ng-êi cÇm l,i, §ç TuÊn Vinh ngãi sau.

§Õn kho¶ng 23 giê nguy 07/01/2013, trªn ®-êng tõ x· Thanh T©n huyÖn Nh- Thanh vÒ nhµ ẽ x· C«ng ChÝnh huyÖn N«ng Cèng, NguyÔn Duy V-n vµ §ç TuÊn Vinh ®i qua Tr¹m viÖn th«ng S-n §ång x· Yªn Mũ (thuéc viÖn th«ng N«ng Cèng). Sau khi quan s,t thÊy kh«ng cã ng-êi tr«ng coi tr¹m, Vinh nãi vói V-n vµo xem cã g× lÊy ®-ic kh«ng. NguyÔn Duy V-n cho xe dõng s,t cæng ra vµo tr¹m rãi ®øng ngoµi c¶nh giúi cho §ç TuÊn Vinh nh¶y qua t-êng vµo tr¹m. Khi ®· vµo ®Ön tr¹m, Vinh dõng dao qu¾m c'y khãa cõa chÝnh cõa tr¹m viÖn th«ng. Vinh c'y mét lóc nh-ng kh«ng ®-ic th× V-n vµo c'y gióp nh-ng vËn kh«ng ®-ic. Vinh tiÖp tôc c'y th× kho¶ng 3 ®Ön 4 phót sau cõa bËt mẽ. V-n quay trë ra xe c¶nh giúi. Vµo trong nhµ tr¹m, Vinh dõng bËt lóa ga soi ®-êng quan s,t, rãi dõng k×m c, ch ®iÖn c¾t d©y diÖn ®ang nèi vµo mét chiÕc æn ,p. C¾t xong Vinh «m chiÕc æn ,p ®-a ra ngoµi rãi cõng V-n ®Æt lªn yªn xe m« t«, sau ®ã tiÖp tôc quay vµo trong lÊy tiÖp mét chiÕc quýt c«ng nghiÖp. Khi mang quýt ra, Vinh khÐp cõa chÝnh lªi rãi ®Æt chiÕc quýt lªn trªn chiÕc æn ,p. Vinh ngãi sau gi÷ chiÕc æn ,p vµ chiÕc quýt cßn V-n cÇm l,i ®iÖu khiÖn xe m« t« ch'y th¼ng vÒ nhµ anh TrÇn V-n Hoan. Khi vÒ ®Ön nhµ anh Hoan, V-n vµ Vinh ®em chiÕc m,y æn ,p vµ chiÕc quýt ®iÖn giÊu ẽ khu c«ng tr×nh phõ phÝa sau nhµ. ChiÕc xe cõng 01 chiÕc mẽ lÕt vµ 01 cµ l^a (loⁱ choµng) m-in cõa anh Hoan, V-n vµ Vinh ®Ó lªi ẽ gèc c©y nh-n trong v-ên nhµ anh Hoan. Sau ®ã, c¶ 02 ®i vÒ nhµ anh NguyÔn Høng S-n ®i ngñ. S,ng nguy 08/01/2013, ph,t hiÖn thÊy c«ng an huyÖn N«ng Cèng ®ang truy t×m nªn NguyÔn Duy V-n vµ §ç TuÊn Vinh ®· bá trèn khái ®Pa ph-ng. §Õn nguy 26/01/2013, NguyÔn Duy V-n ®· ®Ön c«ng an huyÖn N«ng Cèng ®Ó ®Çu thó. Cßn §ç TuÊn Vinh, sau khi bá trèn, nguy 19/02/2013 ®· cõng NguyÔn Høng S-n b¾t trém gµ tªi th«n Thanh Quang x· Thanh T©n huyÖn Nh- Thanh vµ bÐ ph,t hiÖn, bÐ c«ng an x· Thanh T©n xõ phót hùnh chÝnh. C- quan CS&T c«ng an huyÖn N«ng Cèng ra lÖnh b¾t t¹m giam ®èi vói §ç TuÊn Vinh theo LÖnh b¾t sè 03 nguy 19/02/2013.

Tªi biªn b¶n ®Þnh gi, tui s¶n nguy 25/01/2013 cõa Húi ®ång ®Þnh gi, tui s¶n huyÖn N«ng Cèng ®· kÕt luËn:

- 01 chiÕc æn ,p nh-n hiÖu STANDA loⁱ 10KVA trÐ gi, 4.000.000®.

- 01 chiỐc qu1t c«ng nghiỐp nh·n hiỐu SPEEDCD trĐ gi, hiỐn t1i 1.500.000®.

Tặng gi, trđ tui sñn sau khi ®-íc ®đnh gi, lµ 5.500.000®.

* Vết chong vô ,n:

- 01 chiỐc æn ,p nh·n hiỐu STANDA lo'i 10KVA mụu n©u vự 01 chiỐc qu't ®iỐn c«ng nghiỐp nh·n hiỐn SPEECD mụu ®en ®· ®-íc c«ng an huyỐn N«ng Cềng thu gi÷, sau ®ã ®· tr¶ l'i cho Trung t©m viÔn th«ng N«ng cềng

- Thu giữ 02 cục l, 01 má lốt lòi cho người gia đình anh Trần Văn Hoàn, sẽ đóng cô nuy do anh Nguyễn Hoàng Sơn m-în của anh Hoàn nhận quản CS&T công an huyện Nông Cống & trả l-ì cho anh Hoàn.

- 01 con dao qu³/₄m (dao c³/₄) v³/₄ 01 k³/₄m c³/₄ch @iÖn m³/₄ §ç TuÊn Vinh s³/₄ d³/₄ng @Ó th³/₄c hiÖn h³/₄nh vi tr³/₄m c³/₄p @-i³/₄c c³/₄ @èi t-³/₄ng khai l³/₄p @· @Ó l³/₄i nh³/₄ c³/₄ña Nguy³/₄Ôn H³/₄o³/₄ng S-³/₄n. C-³/₄ quan CS§T c³/₄ng an huyÖn N³/₄ng C³/₄ng @· tiÖn h³/₄nh truy t³/₄m nh-³/₄ng kh³/₄ng thÊy.

Theo báo cáo của anh Trần Văn Hoàn, tài ngày 07/01/2013 anh cho Nguyễn Hoàng Sơn mượn xe máy. Sau đó Vĩnh và Văn ở cùng xe ở nhà anh khi anh không ở nhà. Chiếc xe máy này của anh Hoàng Dream, do Trung Quốc sản xuất. BKS 36H5 - 1450 mang tên Trần Văn Hoàn đang trong quá trình đăng ký cho anh ở cùng nhà anh, cả hai người cùng ở nhà anh Hoàng Dream. Văn và Vĩnh cùng nhau đi mua xăng cho xe, cả hai người cùng nhau đi mua đồ đạc. Văn và Vĩnh cùng nhau đi mua đồ đạc. Văn và Vĩnh cùng nhau đi mua đồ đạc. Văn và Vĩnh cùng nhau đi mua đồ đạc.

VỒ phÇn d©n sù: Sè tùi s¶n trém c¾p ®· ®-îc tr¶ l¹ cho Trung t©m viÔn th«ng N«ng cèng. ong Lª §«ng Nam lụ Gi,m ®èc trung t©m viÔn th«ng N«ng Cèng kh«ng yªu cÇu c,c ®èi t-îng trém c¾p ph¶i b¶i th-êng. Riªng mét sè cõa kÝnh b¶ vì nh-ng kh«ng ph¶i do c,c b¶ c,o lụm vì nªn anh NguyÔn Quèc Hụn lụ c,n bé thuéc viÔn th«ng N«ng Cèng cũ nhiÖm vô tr«ng coi vạ b¶o vÕ tr¶m viÔn th«ng S-n §ång x· Yªn Mũ ®· kh¾c phôc.

Từ b...n c...o tr...ng s...: 20/ KS&T- TA ngày 05/4/2013 của VKSND huy...n N...ng C...ng truy t... §... Tu...n Vinh Nguy...n Duy V...n ra tr...íc t...p... ®... x...Đ...t x... v...o t...i: “Tr...m c...p t...i s...n” theo kho...n 1 ®...i...u 138 BLHS.

Từ phiên âm c«ng khai c, c bđ c, o ®· thỏa nh«n hnh vi phm téi cña m«nh §1 diÖn VKS lu«n téi kh¼ng ®pnh bđ c, o NguyÔn Duy Vn, §ç TuÊn Vinh phm téi “Trém c³/4p tui s¶n”. Cn cø vµo kho¶n 1 ®iÖu 138 ®iÖm h, p kho¶n 1 ®iÖu 46; ®iÖm g kho¶n 1 ®iÖu 48; kho¶n 2 ®iÖu 46(®èi víi Vn)BLHS ®Ò nghp H§XX tuyªn ph¸t bđ c, o §ç TuÊn Vinh tõ 9 ®Ön 12 th,ng tĩ. Bđ c, o NguyÔn Duy Vn tõ 6 ®Ön 9 th,ng tĩ. C, c bđ c, o ph¶i chbu ,n phÝ theo quy ®pnh cña ph, p luËt.

Còn cơ vụ c, c chong cơ vụ tại liêu ® · ®-ic thêm tra tị phi^n toạ, c'n cơ vụ kốt qu¶ tranh luến tị phi^n toạ tr^n c- sẽ xem xĐt ®Çy ®ñ vụ toạ diôn c, c chong cơ, ý kiôn của Kiôm s, t vi^n, bĐ c, o vụ nh÷ng ng-êi tham gia tề tông kh, c.

xĐt thÊy

Th«ng qua xĐt hái vụ tranh luến tị phi^n toạ bĐ c, o §Ç TuÊn Vinh, Nguyễn Duy V'n thỏa nhên: Vụ ®^m ngày 07/1/2013 c, c bĐ c, o ® · vụ Tr^m Viôn Th«ng S-n ®ảng x · Y^n Mũ trém c³⁄⁴p 01 æn , p ®iôn vụ 01 chiỐc qu^t c©y c«ng nghiÖp. §èi chiỐu vớ lêi khai của bĐ c, o, ng-êi cũ quyôn lữ nghƯa vô li^n quan, nguy^n ®-n d©n sù, bi^n b¶n ®Đnh gi, tại s¶n vụ c, c tại liêu kh, c cũ trong hủ s- vô , n. C'n cơ vụ kho¶n 1 ®iêu 138 BLHS, H§XX xĐt thÊy ®ñ c- sẽ kh½ng ®Đnh: BĐ c, o §Ç TuÊn Vinh, Nguyễn Duy V'n ph^m tểi “Trém c³⁄⁴p tại s¶n”. Tểi ph^m ®-ic thụng lểp theo kho¶n 1 ®iêu 138 BLHS. VKSND huyôn N«ng C«ng truy tề bĐ c, o theo tểi danh tr^n lự ®óng ng-êi, ®óng tểi, ®óng ph, p luết.

Hình vi của c, c bĐ c, o g©y nguy hiỐm cho x · hểi, hình vi ®ã kh«ng chØ x©m ph^m ®ôn quyôn sẽ h÷u tại s¶n của nhự n-íc mụ cũn lựm mết trết tù trĐ an tr^n ®Đa bụn, g©y t©m lý lo l½ng trong nh©n d©n vồ viỐc b¶o vồ gi÷ g×n tại s¶n, g©y bết b×nh trong d- luến. C, c bĐ c, o ® · chuên bĐ c«ng cô vụ bụn b^c tr-íc khi ph^m tểi. §éng c- vụ mớc ®Ých ph^m tểi của c, c bĐ c, o lự trém c³⁄⁴p tại s¶n b, n lÊy tiôn ti^u xui. Hình vi của bĐ c, o cÇn xõ lý nghi^m tr-íc ph, p luết ®Ó r^n ®e vụ phẫng ngõa chung.

Trong vô , n nự cũ ®ảng ph^m nh-ng mang tÝnh gi¶n ®-n. §, nh gi, vai trß của tông bĐ c, o thÊy: BĐ c, o Vinh lự ng-êi khêi xõng rñ r^ V'n ®i trém c³⁄⁴p vụ chuên bĐ ph-ng tiôn ph^m tểi. §ảng thêi lự ng-êi thùc hiôn hình vi ph^m tểi tÝch cùc nhê. Nh- vÊy tÝnh chÊt mớc ®é hình vi ph^m tểi của Vinh lự cao h-n n^n mớc h×nh ph^t cao h-n lự phĩ hập.

XĐt c, c t×nh tiỐt kh, c th× thÊy: C, c bĐ c, o ph¶i chĐu t×nh tiỐt t'ng nÆng tr, ch nhiỐm h×nh sù lự x©m ph^m tại s¶n nhự n-íc, theo ®iỐm g kho¶n 1 ®iêu 48 BLHS. Qu, tr×nh ®iêu tra vụ tị phi^n toạ thụng khêen khai b, o, ph^m tểi lÇn ®Çu vụ thuéc tr-êng hập Ýt nghi^m trãng n^n ®-ic h-êng t×nh tiỐt theo ®iỐm h, p kho¶n 1 ®iêu 46 BLHS. BĐ c, o V'n sau khi ph^m tểi ® · ra ®Çu thó n^n ®-ic h-êng t×nh tiỐt theo kho¶n 2 ®iêu 46 BLHS. C'n cơ vụ c, c t×nh tiỐt vụ tÝnh chÊt nguy hiỐm của hình vi ph^m tểi của của bĐ c, o, c'n cơ vụ nh©n th©n của bĐ c, o H§XX xĐt thÊy cÇn ph¶i , p đông h×nh ph^t tị giam ®èi vớ bĐ c, o. Cũ nh- vÊy mủ ®ñ ®iêu kiôn ®Ó c¶i tịo gi, o dúc c, c bĐ c, o thụng c«ng d©n cũ Ých cho x · hểi.

VÒ *tr, ch nhiÖm d©n sù* : Tùì s¶n ®· ®-íc tr¶ l¹ cho nguy¹n ®-n d©n sù. T¹i phi¹n t¶a nguy¹n ®-n d©n sù vµ ng-êi c¹ quyÒn lîi nghÜa vô li¹n quan kh«ng y¹u cÇu b¹i th-êng n¹n H§XX kh«ng xem xÐt.

VÒ *,n phÝ* : BÐ c, o c¹ t¹i n¹n ph¶i chÐu ,n phÝ HSST .

Tổ nh÷ng c¹n cø n¹u tr¹n

QuyÖt Ðnh

- *Tuy¹n bè*: BÐ c, o §ç TuÊn Vinh, NguyÔn Duy V¹n ph¹m t¹i “Trém c³/4p t¹i s¶n”.

- *,p dông*: Kho¶n 1 ®iÒu 138; ®iÓm h, p kho¶n 1 ®iÒu 46; ®iÓm g kho¶n 1 ®iÒu 48 vµ ®iÒu 33 BLHS.

- *Xö ph¹t*: BÐ c, o §ç TuÊn Vinh 9 th,ng tì. Thêi h¹n chÊp h¹nh h×nh ph¹t tì tÝnh tở nguy 19/2/2013.

- *,p dông*: Kho¶n 1 ®iÒu 138; ®iÓm h, p kho¶n 1 ®iÒu 46; kho¶n 2 ®iÒu 46; ®iÓm kho¶n 1 ®iÒu 48 vµ ®iÒu 33 BLHS.

- *Xö ph¹t*: BÐ c, o NguyÔn Duy V¹n 6 th,ng tì. Thêi h¹n chÊp h¹nh h×nh ph¹t tì tÝnh tở nguy 26/1/2013.

- *Tr, ch nhiÖm d©n sù*: Tùì s¶n ®· tr¶ l¹ ®Çy ®ñ cho nguy¹n ®-n d©n sù.

- *,n phÝ*: ,p dông ®iÒu 99 BLTTHS. Kho¶n 1 ®iÒu 22 Ph,p lõnh ,n phÝ lõ phÝ Toµ ,n; môc I Danh môc ,n phÝ lõ phÝ Toµ ,n ban h¹nh kìm theo ph,p lõnh ,n phÝ, lõ phÝ Toµ ,n. Tuy¹n §ç TuÊn Vinh NguyÔn Duy V¹n mçi bÐ c, o ph¶i chÐu 200.000® ,n phÝ HSST.

- *QuyÒn kh,ng c, o*: ,p dông ®iÒu 231, 234 BLTTHS tuy¹n bè quyÒn kh,ng c, o cho bÐ c, o nguy¹n ®-n d©n sù, ng-êi c¹ quyÒn lîi nghÜa vô li¹n quan trong h¹n 15 nguy kÓ tở nguy tuy¹n ,n.

Tr-êng hîp b¶n ,n ®-íc thi h¹nh theo quy Ðnh t¹i ®iÒu 2 LuËt Thi h¹nh ,n d©n sù th× ng-êi ph¶i thi h¹nh ,n d©n sù tù nguyÖn thi h¹nh ,n hoÆc bÐ c-ìng chÕ thi h¹nh ,n theo quy Ðnh t¹i c, c ®iÒu 6, 7 vµ 9 LuËt Thi h¹nh ,n d©n sù. Thêi hiÖu thi h¹nh ,n ®-íc thùc hiÖn theo quy Ðnh t¹i ®iÒu 30 LuËt Thi h¹nh ,n d©n sù.

húi ®ảng xÐt xö

Húi thÈm nh©n d©n

ThÈm ph, n – chñ to¹ phi¹n toµ

NguyÔn M trÝ NguyÔn ThÐ h»ng nga

ph¹m h÷u th³/4ng

